

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

VOSA CORPORATION



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 đường Tân Trào, phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 54161820 – 54161822 Website: www.vosa.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Bắt đầu lúc 08h30 thứ Sáu, ngày 06 tháng 03 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8h:30	Đăng ký tham dự Đại hội Đón khách và các cổ đông làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.
8:30 – 8:50	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố lý do; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử và Chương trình Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tọa; - Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký và danh sách ban Kiểm phiếu; - Biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.
8:50 – 9:20	Trình bày các nội dung nghị sự: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026; - Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập năm 2025; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát HĐQT và TGD năm 2025; - Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và BKS năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.
09:20 – 09:35	Phát biểu của lãnh đạo VIMC
09:35 – 09:50	Trình bày nội dung các tờ trình Đại hội: - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025; kế hoạch SXKD, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2026; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; - Tờ trình thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 cho các thành viên HĐQT, BKS, Tiểu ban giúp việc HĐQT; - Tờ trình về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (BKS trình bày);
09:50 – 10:30	Đại hội thảo luận.
10:30 – 10:40	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:40 – 10:50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:50 – 10:55	Bầu cử: Tờ trình về việc từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS. Biểu quyết thông qua tờ trình.
10:55 – 11:00	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V.
11:00 – 11:20	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.

Thời gian	Nội dung
	Thành viên HĐQT/BKS bổ sung trúng cử ra mắt Đại hội.
11:35 – 11:45	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:45 – 11:50	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION

Lầu 5, số 12 đường Tân Trào, phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028. 54161820 – 54161822

Email: th-pc.vsa@vosagroup.com

Website: www.vosa.com.vn



GIẤY ỦY QUYỀN

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:
CCCD/Hộ chiếu/CNDKDN số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Mã cổ đông:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:
Số cổ phần đại diện/sở hữu: (Bằng chữ:
cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:
CCCD/Hộ chiếu số:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Email:
Số cổ phần được ủy quyền: (Bằng chữ:
..... cổ phần)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức đại hội của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký & ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2026

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký & ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.



DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **05/02/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.
- Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản (theo mẫu của Công ty). Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện;
 - b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được được cung cấp tài khoản và mật khẩu (đăng nhập tham dự qua phần mềm: ezgsm.fpts.com.vn), các tài liệu họp ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - e) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
 - f) Ăn mặc lịch sự. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

¹ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- g) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- h) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- i) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- j) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- k) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Trần Công Toàn	Trưởng ban
2	Nguyễn Bảo Linh	Thành viên
3	Đỗ Nguyễn Minh Hiền	Thành viên

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập trước khi ĐHĐCĐ để phục vụ việc kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự họp.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự họp và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự đủ / không đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
3. Hỗ trợ và giám sát biểu quyết về hoạt động của Ban kiểm phiếu.

Điều 8. Chủ tọa đại hội và Đoàn chủ tịch

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch HĐQT ủy quyền làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chủ tịch giới thiệu thành viên tham gia đoàn chủ tịch gồm 3 người: Chủ tịch/Thành viên HĐQT được ủy quyền, Tổng giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để Đại hội thông qua.
- Quyền hạn, nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, cụ thể như sau:

- Trường hợp Chủ tịch/Thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua;
 - b) Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - c) Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - d) Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - e) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - f) Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - g) Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - h) Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - i) Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Đinh Quang Trung	Trưởng ban
2	Đỗ Nguyễn Minh Hiền	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - a) Tiếp nhận, rà soát đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;

- b) Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
- c) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
- d) Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 3 người, bao gồm 1 Trưởng ban và 2 thành viên.
- Thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Trần Công Toàn – TP. THPC	Trưởng Ban
2	Ông Lê Tuấn Anh – TP. TCTL	Thành viên
3	Ông Lê Quốc Cường – PP. THPC	Thành viên

- Giám sát Tổ Kiểm phiếu: Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban Kiểm soát
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a) Trình bày quy chế bầu cử để ĐHĐCĐ thông qua;
 - b) Hướng dẫn sử dụng phiếu bầu cử;
 - c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu và báo cáo về kết quả kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ một cách trung thực, chính xác. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký vào báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này được đưa vào phụ lục báo cáo

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp trực tiếp ý kiến của các Đại biểu tại Đại hội;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác sau Đại hội.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai (bằng hình thức bỏ phiếu điện tử).

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung HĐQT/BKS)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội (Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT/BKS; Nhân sự Đại hội; Chương trình Đại hội; Báo cáo và các Tờ trình, Bầu cử; Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.
- Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 05/02/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 14.096.486 cổ phần tương đương với 14.096.486 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
 - Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).
- 4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử**
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
VOSA CORPORATION**

Lầu 5, Số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 028. 54161820 – 54161822 / Fax: 028. 54161823 – 54161824

Email: thpc.vsa@vosagroup.com

Website: www.vosa.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/3/2023.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 5 (2024-2029) theo các quy định dưới đây:

ĐIỀU 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

- Tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 05/2/2026) có mặt tại Đại hội đều có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm Soát (BKS):

2.1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

(Được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

(Theo điều 169 Luật Doanh nghiệp và tại điều 6 Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm Soát)

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT/BKS và số thành viên HĐQT/BKS được bầu

3.1- Đề cử, ứng cử viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS theo quy định của pháp luật.

3.2- Đề cử, ứng cử viên BKS:

- Tự ứng cử và đề cử người vào Ban kiểm soát theo nguyên tắc cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu:
 - + Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được tự ứng cử hoặc đề cử một (01) ứng cử viên;
 - + Từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được tự ứng cử hoặc đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- + Từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được tự ứng cử hoặc đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.
- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3.3- Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu bổ sung:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là **01** (một) thành viên.
- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là **01** (một) thành viên.

ĐIỀU 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu cử

4.1-Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát:

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2- Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử được Công ty cung cấp cho Đại biểu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cách chọn Phiếu bầu cử HĐQT/BKS:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu không bằng tổng số phiếu được phép bầu;
 - Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.

ĐIỀU 5. Phương thức bầu cử

- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

ĐIỀU 6. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Lập biên bản kiểm phiếu;

- + Công bố kết quả kiểm phiếu;

- + Cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có)

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS;

ĐIỀU 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS

7.1- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

7.2- Nguyên tắc trúng cử:

- Đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra {tỷ lệ % số cổ phần bầu được lấy từ trên xuống cho đủ **01** (một) thành viên đối với HĐQT/BKS}.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/BKS theo yêu cầu thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

ĐIỀU 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu

dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

- Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT**



TP. HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính thưa Quý cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động, công tác quản trị của HĐQT Công ty trong năm 2025, kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026, như sau:

I. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2025.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Trong năm 2025, HĐQT đã bám sát Chương trình hành động cụ thể nhằm hiện thực hóa Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/06/2025. Trước những biến động phức tạp của tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế, HĐQT đã chủ động phân tích, nhận diện kịp thời các cơ hội và thách thức để đưa ra những quyết sách điều hành linh hoạt. Công tác giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc được thực hiện xuyên suốt thông qua hệ thống Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, đảm bảo hoạt động SXKD đi đúng định hướng chiến lược.

Những nỗ lực chung của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV trong năm 2025 được thể hiện qua các kết quả trọng tâm sau:

Về kết quả tài chính: Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã trình lên Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 kế hoạch SXKD cho năm 2025 và đã được nhất trí thông qua, như sau:

- + Tổng doanh thu: 1.036.000.000.000 đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 19.000.000.000 đồng.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH ĐHCĐ 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	TH/KH ĐHCĐ	TH 2025 /2024
Tổng doanh thu	1.036.000	1.100.120	1.121.390	106%	98%
Lợi nhuận từ HD kinh doanh		15.710	12.513	105%	126%
Lợi nhuận trước thuế	19.000	30.397	27.804	160%	109%

ĐHCD thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch doanh thu của VOSA năm 2025 là 1.036 tỷ đồng tương đương chỉ tiêu doanh thu được giao lần thứ nhất tại công văn số 2214/HHVN-PTTT ngày 31/12/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Tuy nhiên, với định hướng VOSA phát triển mảng dịch vụ thương mại, từ đó mở rộng các dịch vụ logistics đi kèm, ngày 26/3/2025 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu năm 2025 tăng thêm 179 tỷ đồng, nâng tổng chỉ tiêu doanh thu được giao lần thứ 2 lên 1.215 tỷ đồng.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn, chịu tác động từ xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại và nhu cầu logistics toàn cầu không ổn định, VOSA đã nỗ lực duy trì hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt tổng doanh thu năm 2025 là 1.100 tỷ đồng, tương đương 91% kế hoạch Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giao, vượt 6% so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ và bằng 98% so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả này thể hiện rõ sự cố gắng lớn của tập thể lãnh đạo và người lao động trong việc thích ứng với điều kiện thị trường khó khăn, cạnh tranh gay gắt.

Điểm sáng nổi bật trong năm 2025 là hiệu quả kinh doanh và khả năng kiểm soát chi phí được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 30,4 tỷ đồng, bằng 160% so với kế hoạch được giao và 109% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh đúng đắn định hướng kinh doanh của công ty trong việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy hiệu quả và sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm. Nhờ đó cả lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận tài chính đều ghi nhận tăng trưởng, đặc biệt lợi nhuận gộp từ các hoạt động đại lý tàu, đại lý liner và đại lý vận tải đều tăng trưởng tích cực, góp phần bù đắp sự suy giảm ở một số mảng khác.

Về quản trị và điều hành: HĐQT ghi nhận sự chuyển biến tích cực trong việc triển khai hệ thống quản trị mới, giúp tối ưu hóa chi phí vận hành. Việc chuẩn hóa quy trình SOP và áp dụng hệ thống KPI/Lương 3Ps đã tạo ra hành lang pháp lý minh bạch, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị.

Về trách nhiệm xã hội và môi trường: Công ty tiếp tục khẳng định uy tín thông qua việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và ngân sách nhà nước. HĐQT luôn đặt trọng tâm vào việc đảm bảo quyền lợi chính đáng, giữ ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Đồng thời, Vosa tích cực duy trì các giá trị cốt lõi: Đoàn kết – Dân Chủ – Kỷ cương – Đột phá – Phát triển thông qua các phong trào thi đua nội bộ và hoạt động an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

a. Tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ:

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty, cụ thể:

- Ban TGD đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các hệ thống quy chế nội bộ. Đặc biệt, việc thực thi đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo và điều hành.

- Ban TGD đã hoàn thiện hệ thống Quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) và triển khai quyết liệt hệ thống đánh giá KPI kết hợp cơ chế lương 3Ps. Đây được xem là đòn bẩy quan trọng, tạo động lực làm việc thực chất, minh bạch hóa trách nhiệm

và quyền hạn của từng cá nhân, đơn vị.

- Mô hình giao quyền gắn với trách nhiệm giải trình đã được Ban TGD thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao tính minh bạch và chuyên nghiệp trong bộ máy điều hành.

b. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc công ty đã chủ động, kịp thời ban hành nhiều quyết sách đúng đắn, triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ khó khăn, duy trì tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

- Giải pháp khách hàng: Đẩy mạnh thực hiện triết lý kinh doanh “Lấy khách hàng làm trung tâm”, tăng cường tiếp xúc với khách hàng, bám sát khách hàng trong mỗi dịch vụ. Kết quả khảo sát khách hàng năm 2025 cho thấy 95% khách hàng đánh giá “tốt” về chất lượng dịch vụ do công ty cung cấp.

- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, tập trung phát triển mảng khách hàng FDI, các dịch vụ mang lại hiệu quả kinh doanh cao. Trong năm 2025, VOSA đã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu KPI về phát triển khách hàng FDI do Tổng công ty giao khi đã ký hợp đồng được 7 khách hàng FDI/ chỉ tiêu: 5 khách hàng.

- Giải pháp nhân sự: Kiện toàn bộ máy nhân sự từ cấp Công ty đến các chi nhánh, nâng cao năng lực quản trị và điều hành. Chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự thông qua các buổi đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn giữa các đơn vị, nâng cao trình độ nghiệp vụ nhân viên.

- Giải pháp công nghệ thông tin: Tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh. Từng bước triển khai và ứng dụng hệ thống Big Data trong quản trị và sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác phân tích dữ liệu khách hàng, sản lượng, doanh thu, chi phí và hiệu quả từng dịch vụ, từng tuyến, từng đơn vị; qua đó nâng cao chất lượng dự báo, hỗ trợ ra quyết định kịp thời, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Giải pháp tài chính: Quản lý tài chính theo hướng minh bạch, hiệu quả. Thực hiện chính sách tiết kiệm trong toàn công ty. Đẩy mạnh công tác quản lý và đôn đốc thu hồi công nợ.

- Quản lý hiệu quả nguồn vốn, dòng vốn, dòng tiền. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng vốn có kế hoạch và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Bám sát và thực hiện đúng tiến độ dự án kho tổng hợp 1B Quảng Ninh.

*** Kết quả theo mảng hoạt động:**

2.1. Hoạt động đại lý tàu:

Doanh thu hoạt động đại lý tàu năm 2025 đạt 67.449.744.843 đồng – bằng 107% so với năm trước.

Lợi nhuận gộp hoạt động đại lý tàu năm 2025 đạt 26,3 tỷ đồng, bằng 116% so với năm 2024.

Sản lượng tàu tại các khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung cả năm 2025 đều tăng nhẹ nên doanh thu từ dịch vụ đại lý tàu của hầu hết các đơn vị đều có mức tăng tốt so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt VOSA Hải Phòng đạt 111%, VOSA Bến Thủy đạt 111%, VOSA Quảng Ninh đạt 112%, Orimas đạt 145%, VOSA Nha Trang đạt 119% so với năm 2024.

2.2. Hoạt động Đại lý vận tải:

Doanh thu hoạt động đại lý vận tải năm 2025 đạt 719.975.864.791 đồng - bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

Xác định đây là hoạt động kinh doanh quan trọng, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn trong tổng doanh thu toàn công ty, trong năm 2025, công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing, tiếp cận các khách hàng mà đặc biệt hướng tới đối tượng khách hàng FDI. Trong năm 2025, doanh thu hoạt động đại lý vận tải tại hầu hết các đơn vị đều tăng trưởng tốt so với năm 2024.

Hưởng ứng Chiến dịch “40 ngày thần tốc về đích” do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phát động, VOSA đã nhanh chóng vào cuộc với tinh thần quyết liệt – chủ động – hiệu quả. Trong thời gian ngắn, công ty đã ghi nhận các kết quả tích cực và rõ nét: Doanh thu hoạt động đại lý vận tải tại chi nhánh VOSA Bến Thủy quý IV đạt 6,6 tỷ đồng, bằng 94% doanh thu cả năm 2025. VOSA Mẹ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ hải quan, vận chuyển và dịch vụ logistics liên quan, mang lại doanh thu quý IV đạt 6,7 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

2.3. Hoạt động đại lý liner:

Doanh thu hoạt động đại lý liner năm 2025 đạt 36.234.576.413 đồng, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động liner năm 2026 của VOSA dự báo sẽ giảm sút lớn do hãng Sinolines đã tách ra thành lập liên doanh từ tháng 12 năm 2025. NVOCC NewZealand mới triển khai lại tuyến nên sản lượng và doanh thu còn thấp. NVOCC Jizhou dự báo chưa triển khai tuyến do điều kiện thị trường chưa thuận lợi.

2.4. Khai thác kho bãi:

Doanh thu hoạt động khai thác kho bãi năm 2025 đạt 132.827.668.108 đồng – bằng 97% so với cùng kỳ năm 2024.

Đánh giá chung, hiệu quả khai thác hệ thống kho bãi của VOSA còn thấp chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, do những nguyên nhân khách quan như: Giá thuê đất còn cao, Nhà nước liên tục điều chỉnh tăng trong những năm gần đây ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác và tính ổn định, lợi thế cạnh tranh thấp do cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, vị trí địa lý khu kho bãi NorthFreight đã mất dần lợi thế cạnh tranh do các cảng khu vực Hải Phòng có xu hướng chuyển dần ra phía biển để có thể đón size tàu lớn hơn, hệ thống kho bãi đã xuống cấp, phí sửa chữa, duy tu phát sinh lớn.

Trong năm 2025, công ty cũng đã tập trung khai thác tốt những cơ sở nhà đất các năm trước khai thác chưa hiệu quả: Ký hợp đồng cho thuê tòa nhà 147 Trần Hưng Đạo – Chi nhánh Quy Nhơn, đàm phán tăng giá thuê khu kho bãi Đào Trí - TP. Hồ Chí Minh...

2.5. Hoạt động Kiểm kiện:

Doanh thu hoạt động kiểm kiện năm 2025 đạt 24.221.460.646 tỷ đồng – bằng 94% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, dịch vụ kiểm kiện năm 2025 duy trì ở mức ổn định, tuy nhiên dự kiến sẽ giảm mạnh trong năm 2026 do hãng tàu Samudera/Hai Minh dự kiến ngừng sử dụng dịch vụ kiểm kiện container nhằm cắt giảm chi phí, đồng thời cảng và hãng tàu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để giảm lao động trực tiếp tại cầu bến. Bên cạnh đó, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn hiện áp dụng chính sách báo giá trọn gói, bao gồm kiểm container và lập sơ đồ bay cho toàn bộ tàu container, làm gia tăng rủi ro sụt giảm sản lượng mảng kiểm kiện đối với khách hàng Samudera/Hai Minh. Khi sản lượng tàu RORO giảm sẽ kéo theo sản lượng kiểm kiện giảm, trong khi đây là mảng có đơn giá cao và hiệu quả lợi nhuận tốt nhất trong hoạt động kiểm kiện hiện nay.

2.6. Hoạt động dịch vụ hàng hải:

Doanh thu hoạt động dịch vụ hàng hải năm 2025 đạt 28.728.795.657 tỷ đồng – bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

Đây là hoạt động phụ thuộc vào nhu cầu đột xuất của khách hàng, có tính chất thời vụ và thường là hoạt động đi kèm với hoạt động đại lý tàu.

c. Giám sát, phối hợp và công bố thông tin:

- HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành thông qua hai Tiểu ban (Kiểm toán nội bộ & Thẩm định dự án và Nhân sự & Chiến lược). Ban TGD đã phối hợp cung cấp đầy đủ, kịp thời các báo cáo, tài liệu phục vụ công tác thẩm định, đảm bảo tính chính xác và minh bạch.

- Mọi quan hệ giữa HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát được duy trì chặt chẽ, nhịp nhàng trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm. Các vấn đề tồn đọng hoặc phát sinh trong quá trình SXKD đều được thảo luận công khai và giải quyết dứt điểm qua các cuộc họp định kỳ.

- Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ báo cáo tài chính và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật. Các thông tin định kỳ và bất thường luôn đảm bảo tính kịp thời, chính xác, giúp cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt sát sao tình hình Công ty. Đặc biệt, việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/6/2025 là minh chứng cho công tác chuẩn bị chu đáo của Ban TGD.

d. Định hướng và khuyến nghị cho năm 2026:

Để duy trì đà tăng trưởng và ứng phó với các thách thức mới (đặc biệt là việc thay đổi cơ cấu đối tác chiến lược khi Sinolines tách ra thành lập liên doanh), HĐQT khuyến nghị Ban TGD tập trung vào các nhóm nhiệm vụ:

- Quản trị chi phí: Tiếp tục tối ưu hóa quy trình quản lý, tiết giảm chi phí vận hành để nâng cao biên lợi nhuận.

- Đổi mới sáng tạo: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động kinh doanh và dịch vụ khách hàng để tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt.

- Nguồn nhân lực: Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường logistics toàn cầu.

*** Kết luận:**

HĐQT đánh giá Ban TGD đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2025. Sự kết hợp giữa tư duy quản trị hiện đại (KPI, 3Ps) và nỗ lực điều hành quyết liệt đã tạo nên nền tảng vững chắc để Công ty tự tin bước vào năm 2026 với những mục tiêu cao hơn. HĐQT tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của tập thể lãnh đạo và CBNV, VOSA sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh và bền vững.

3. Các kế hoạch và định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị năm 2026

Năm 2026, nền kinh tế thế giới và Việt Nam dự báo tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức từ biến động địa chính trị (xung đột Nga - Ukraine, căng thẳng Trung Đông) và chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng. Đặc biệt, các chính sách thuế quan mới và sự dịch chuyển dòng vốn FDI đòi hỏi doanh nghiệp logistics phải có khả năng thích ứng cực kỳ linh hoạt. Đối với Vosa, thách thức lớn nhất là việc thay đổi cấu trúc đối tác chiến lược khi Sinolines tách ra liên doanh riêng, đòi hỏi một cuộc cách mạng nội lực để bù đắp khoảng trống thị phần.

Đứng trước bối cảnh đó, HĐQT VOSA kiên định thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức quản trị theo định hướng: “1 hệ thống, 2 trung tâm, 3 chiến lược” và “Lấy khách hàng, con người là trung tâm”. Đây không chỉ là khẩu hiệu mà là kim chỉ nam để thể chế hóa mọi hoạt động trên nền tảng công nghệ số, dựa trên giá trị cốt lõi: *Đoàn kết – Dân Chủ – Kỷ cương – Đột phá – Phát triển*.

a. Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo:

- Số hóa chuỗi cung ứng: Không dừng lại ở việc ứng dụng phần mềm rời rạc, Vosa tập trung xây dựng hệ sinh thái dữ liệu tập trung. Ứng dụng AI trong phân tích dự báo thị trường và tối ưu hóa luồng hàng; nghiên cứu Blockchain trong quản lý chứng từ vận tải biển để tăng tính bảo mật và minh bạch.

- Nâng cao trải nghiệm khách hàng: Triển khai các nền tảng trực tuyến cho phép khách hàng tra cứu hành trình đơn hàng, quản lý phí và tương tác thời gian thực, biến công nghệ thành lợi thế cạnh tranh trực tiếp.

b. Trọng tâm thị trường và Liên minh chiến lược:

- Chủ động bù đắp khoảng trống Liner: Xây dựng lộ trình cấp bách để tìm kiếm và ký kết với các hãng tàu, đại lý NVOCC mới nhằm thay thế thị phần từ Sinolines. Tập trung vào phân khúc khách hàng FDI đang dịch chuyển vào Việt Nam.

- Hệ sinh thái VIMC: Khai thác tối đa lợi thế là thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) để tạo thành chuỗi dịch vụ khép kín từ Cảng biển – Vận tải biển – Dịch vụ hàng hải, nhằm giảm chi phí trung gian và tăng sức mạnh thương lượng quốc tế.

- Chiến lược mở rộng thị trường quốc tế: Không chỉ bó hẹp trong nước, Vosa sẽ đẩy mạnh hiện diện tại các thị trường hành lang kinh tế Đông – Tây (Lào, Thái Lan, Campuchia) và các thị trường xuất khẩu trọng điểm (EU, Bắc Mỹ) thông qua các thỏa thuận hợp tác đại lý chiến lược.

c. Quản trị nguồn nhân lực và Văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng bộ máy "Tinh gọn – Hiệu năng – Hiệu quả": Rà soát và tái cấu trúc sơ đồ tổ chức theo hướng giảm tầng nấc trung gian, tập trung nguồn lực cho các đơn vị trực tiếp tạo ra doanh thu.

- Nhân sự số: Đào tạo lại đội ngũ hiện hữu và thu hút chuyên gia trong lĩnh vực Logistics số và Quản trị chuỗi cung ứng hiện đại. Xây dựng môi trường làm việc hiệu suất cao dựa trên hệ thống chỉ số đánh giá KPI và lương 3Ps đã triển khai thành công.

d. Tối ưu hóa hiệu quả tài chính và Quản trị rủi ro:

- Quản trị dòng tiền và vốn: Tăng cường năng lực dự báo tài chính, tối ưu hóa vòng quay vốn lưu động và kiểm soát chặt chẽ nợ phải thu. Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tập trung vốn vào các hạ tầng trọng điểm có khả năng sinh lời nhanh như kho bãi và bãi container.

- Kiểm soát nội bộ: Nâng cao vai trò của công tác kiểm toán nội bộ, thiết lập hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tài chính và vi phạm quy trình để bảo toàn tài sản và lợi ích của cổ đông.

e. Phát triển bền vững và Trách nhiệm xã hội

- Logistics xanh: Từng bước chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch trong vận hành kho bãi và vận tải; ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có chứng chỉ xanh, đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường và cảng biển trong nước và thế giới.

4. Mục tiêu và chỉ tiêu trọng tâm năm 2026.

Dựa trên sự phân tích kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro và nguồn lực nội tại, HĐQT đặt ra các chỉ tiêu chính như sau:

a. Chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

- Tổng doanh thu: 1.200 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 34,1 tỷ đồng.

b. Định hướng hành động quyết liệt:

- Nâng cao vai trò định hướng: Tập trung đầu tư dài hạn vào kho bãi, vận tải đa phương thức và logistics để bù đắp hụt thu từ mảng Liner.

- Tái cấu trúc bộ máy: Kiên quyết sáp nhập hoặc giải thể các chi nhánh, đơn vị hoạt động kém hiệu quả, không đúng định hướng chiến lược.

- Kỷ cương điều hành: Duy trì nề nếp họp hàng tháng của HĐQT để rà soát thực hiện KPI, đảm bảo mọi nút thắt trong SXKD của Ban TGD đều được tháo gỡ kịp thời.

*** Kết luận:**

Năm 2026 là năm VOSA chuyển mình để tự đứng vững trên đôi chân của chính mình sau những thay đổi về liên doanh. HĐQT cam kết hành động với tinh thần "Quyết liệt – Đổi mới – Hiệu quả" để không chỉ bảo toàn vốn mà còn tạo ra giá trị gia tăng bền vững cho Quý cổ đông, khẳng định vị thế đầu tàu trong lĩnh vực Đại lý tàu biển và logistics của Tổng công ty và Hàng hải Việt Nam.

II. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch HĐQT	15/04/2024	
2	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2024	
3	Phan Nhân Thảo	Thành viên HĐQT điều hành	26/6/2025	
4	Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	15/04/2024	
5	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/04/2024	
6	Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2024	
7	Đặng Hồng Trường	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2024	

(*) Từ ngày 29/10/2025, Chủ tịch HĐQT Đỗ Tiến Đức đã ủy quyền toàn bộ quyền hạn và trách nhiệm cho ông Trần Tuấn Hải theo Giấy ủy quyền số 438/GUQ-VOSA để đảm bảo công tác điều hành được thông suốt.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án.
- Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Nguyên tắc vận hành: HĐQT luôn thực thi nhiệm vụ trên tinh thần thượng tôn pháp luật, đảm bảo mọi quyết sách tuân thủ nghiêm túc Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ hiện hành.

- Cơ chế hội họp và lấy ý kiến: Trong năm 2025, HĐQT đã duy trì nề nếp quản trị linh hoạt và hiệu quả thông qua 07 phiên họp trực tiếp (bao gồm các kỳ họp thường kỳ và bất thường) cùng 53 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Cơ chế này đảm bảo mọi vấn đề phát sinh trong SXKD đều được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền.

- Kết quả ban hành quyết sách: HĐQT đã ban hành tổng cộng 73 Nghị quyết/Quyết định, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho hoạt động của Công ty. Trong đó tập trung trọng yếu vào: Kế hoạch SXKD (15 NQ); Quản trị nội bộ (11 NQ); Tổ chức bộ máy & nhân sự (20 NQ); cùng các quyết sách về đầu tư và kiểm soát rủi ro.

- Chất lượng hoạt động của thành viên: Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến phản biện sắc bén và đa chiều, góp phần nâng cao chất lượng các Nghị quyết và định hướng chiến lược của Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập tích cực tham gia hoặc ủy quyền tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế, Quy định của Công ty.

e. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- **Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Thẩm định dự án (KTNB & TĐDA):** Tiểu ban đã xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ từ đầu năm 2025, tuy nhiên chưa được những NĐDPV của VIMC thông qua kế hoạch kiểm toán năm 2025. Vì vậy, trong năm 2025 Tiểu ban KTNB&TĐDA chưa triển khai được các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ tại các chi nhánh, đơn vị của Công ty.

- **Tiểu ban Nhân sự và Chiến lược:** Tiểu ban đã thực hiện tốt vai trò tham mưu trong việc tối ưu hóa bộ máy tổ chức và hoạch định tầm nhìn dài hạn cho Vosa:

• Về công tác quản trị nhân sự:

+ Quy hoạch cán bộ: Phối hợp cùng Ban TGD trong công tác quy hoạch nguồn cán bộ kế cận; triển khai chương trình luân chuyển vị trí lãnh đạo giữa các chi nhánh để rèn luyện đội ngũ và tạo luồng sinh khí mới cho các đơn vị.

+ Hoàn thiện thể chế nhân sự: Trực tiếp tham gia xây dựng và sửa đổi các quy chế về tiền lương, thưởng và phúc lợi (đặc biệt là hệ thống KPI và Lương 3Ps) nhằm thúc đẩy hiệu suất lao động.

• Về công tác Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh:

+ Hoạch định tầm nhìn: Tham mưu cho HĐQT xác định các mục tiêu chiến lược và chỉ tiêu SXKD trọng yếu cho năm 2026 trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Đồng thời, tiếp tục rà soát, cập nhật chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 để phù hợp với định hướng chung của Tổng công ty VIMC.

+ Tái cơ cấu hệ thống: Đóng góp ý kiến chuyên môn trong công tác tái cơ cấu doanh nghiệp. Đặc biệt, Tiểu ban đã theo sát và hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh Vosa Sài Gòn, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả sau chuyển đổi.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2026. Cuối cùng, tập thể HĐQT Công ty xin gửi đến toàn thể Quý cổ đông Công ty lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUO. CHỦ TỊCH

Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT

TP. HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA),

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, với tư cách là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tôi xin trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá độc lập đối với hoạt động quản trị, điều hành và tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025.

I. Phạm vi, nguyên tắc và cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

Trong năm tài chính 2025, tôi đã tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng Quản trị, cũng như các đợt lấy ý kiến bằng văn bản. Việc thực hiện nhiệm vụ được triển khai trên các nguyên tắc độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty và các cổ đông.

II. Đánh giá Kết quả hoạt động và tình hình Tài chính năm 2025.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tôi ghi nhận:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt xấp xỉ 1.100 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 30,397 tỷ đồng, hoàn thành 160% kế hoạch được giao.

Kết quả trên phản ánh nỗ lực lớn của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể người lao động trong việc kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và thích ứng với bối cảnh thị trường hàng hải – logistics còn nhiều biến động.

Tuy nhiên, từ góc độ độc lập, tôi cho rằng Công ty cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ tính bền vững của lợi nhuận, cơ cấu doanh thu theo từng mảng hoạt động, cũng như các rủi ro phát sinh từ dịch vụ cốt lõi.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã duy trì hoạt động hiệu quả với 07 phiên họp trực tiếp và 53 lần lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 73 Nghị quyết và Quyết định. Các quyết sách được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.



Tôi đánh giá cao vai trò định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị, đặc biệt trong việc triển khai các công cụ quản trị hiện đại như hệ thống KPI và cơ chế lương 3Ps. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị cần tăng cường các phiên họp chuyên đề về chiến lược trung và dài hạn, quản trị rủi ro và đầu tư.

IV. Đánh giá Ban điều hành và hệ thống kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và hiệu quả. Hệ thống kiểm soát nội bộ từng bước được hoàn thiện, các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò giám sát.

V. Quản trị công ty minh bạch và bảo vệ cổ đông.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật, tổ chức Đại hội đồng cổ đông minh bạch, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và quyền giám sát của cổ đông.

Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục tiệm cận các thông lệ quản trị công ty tốt, tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông và nhà đầu tư một cách chủ động, hệ thống.

VI. Kiến nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1. Xây dựng lộ trình áp dụng AI vào công tác quản trị và điều hành của VOSA.
2. Tỷ trọng lợi nhuận hoạt động tái chính chiếm 55% tổng lợi nhuận trước thuế. Kiến nghị nâng cao tỷ trọng lợi nhuận của hoạt động dịch vụ cốt lõi.
3. Xây dựng kế hoạch sử dụng Quỹ Đầu tư Phát triển hiệu quả.
4. Kien toan thanh vien Ban dieu hanh de co the trien khai cong tac dieu hanh doanh nghiep hieu qua hon.

VII. Kết luận.

Năm tài chính 2025 là một năm ghi nhận nhiều nỗ lực và kết quả tích cực của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty. Với vai trò Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho các cổ đông.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



ĐẶNG HỒNG TRƯỜNG

TP. HCM, ngày 06 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA),

Với vai trò là Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập, tôi xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo đánh giá về hoạt động quản trị và tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 như sau:

I. Phạm vi, nguyên tắc và cơ sở thực hiện nhiệm vụ

Tôi đã thực hiện chức năng giám sát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Mọi đánh giá đều dựa trên tinh thần khách quan, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông thiểu số. Trong năm, tôi đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và đóng góp ý kiến cho các quyết sách chiến lược.

II. Đánh giá Kết quả hoạt động và Tài chính năm 2025

Tôi nhất trí với các số liệu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán:

- Doanh thu đạt 1.100 tỷ đồng là minh chứng cho sự thích ứng tốt với thị trường.
- Lợi nhuận trước thuế 30,397 tỷ đồng (vượt 60% kế hoạch) là kết quả rất khả quan.
- Tuy nhiên, tôi nhận thấy biên lợi nhuận từ mảng dịch vụ logistics cốt lõi vẫn còn dư địa để cải thiện thông qua việc tối ưu hóa quy trình vận hành.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức được : 07 phiên họp trực tiếp và 53 lần lấy ý kiến văn bản). Việc ban hành 73 Nghị quyết/Quyết định cho thấy sự chỉ đạo sát sao. Tôi đánh giá cao việc áp dụng hệ thống KPI và lương 3Ps, đây là bước tiến quan trọng trong quản trị nhân sự hiện đại.

IV. Đánh giá Ban điều hành và hệ thống kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành và kiểm soát các hoạt động và chi phí của Công ty có hiệu quả, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh với ngành nghề cốt lõi của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động thực chất, giúp nhận diện sớm các rủi ro trong hoạt động đại lý hàng hải.



V. Quản trị công ty minh bạch và bảo vệ cổ đông

VOSA đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tổ chức ĐHĐCĐ đúng quy trình, đảm bảo tính công bằng và minh bạch.

VI. Kiến nghị của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Từ góc độ độc lập, tôi đề xuất HĐQT và Ban điều hành lưu tâm các vấn đề sau trong năm 2026:

1. **Duy trì tăng trưởng lợi nhuận:** hàng năm 15-20%, trong đó: 70 % lợi nhuận đến từ hoạt động dịch vụ kinh doanh cốt lõi, cổ tức ổn định từ 25-30% hàng năm.
2. **Kiểm toàn Ban điều hành:** với 02 Phó Tổng Giám đốc với nguồn nhân sự trực tiếp từ VOSA
3. **Đẩy mạnh Chuyển đổi số:** Không chỉ dừng lại ở AI, cần đồng bộ hóa hệ thống phần mềm quản lý kho bãi, vận tải để tăng khả năng cạnh tranh.
4. **Quản trị rủi ro tài chính:** Trong bối cảnh lãi suất và tỷ giá biến động, cần có các kịch bản dự phòng cho mảng doanh thu tài chính để tránh ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận.
5. **Phát triển bền vững (ESG):** Xây dựng lộ trình "Logistics xanh" để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, giúp VOSA dễ dàng tiếp cận các khách hàng lớn toàn cầu.
6. **Đào tạo nhân lực:** Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kế cận để đáp ứng yêu cầu mở rộng mạng lưới dịch vụ.

VII. Kết luận

Tôi đánh giá cao những kết quả đạt được trong năm 2025 và tin tưởng rằng với nền tảng hiện có, VOSA sẽ tiếp tục bứt phá trong năm 2026.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập


Nguyễn Thế Tiệp

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH,
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) năm 2025 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM
2025 CỦA CÔNG TY**

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	Kế hoạch 2025	Thực hiện			
		Năm 2025	Năm 2024	TH/KH 25	CK
1. Tổng doanh thu	1.215.000	1.100.120	1.121.390	91%	98%
- Doanh thu thuần		1.079.615	1.101.209		98%
- Doanh thu hoạt động tài chính		19.809	18.499		107%
- Thu nhập khác		696	1.682		41%
3. Tổng chi phí		1.069.723	1.093.213		98%
- Giá vốn hàng bán		982.716	1.015.436		97%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp		81.190	73.260		111%
- Chi phí tài chính		2.982	4.090		73%
- Chi phí khác		2.836	426		665%
4. Lợi nhuận gộp		96.900	85.773		113%
5. Lợi nhuận khai thác (DTT - Giá vốn - CPBH - CPQLDN)	15.000	15.710	12.513	105%	126%
6. LNTT (tr.đ)	19.000	30.397	28.177	160%	108%

Ghi chú: Số liệu thực hiện năm 2025 theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

*** Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**

- Doanh thu thuần giảm 2% so với 2024, nguyên nhân do VOSA không còn doanh thu từ hoạt động thương mại, một số hoạt động kinh doanh lãi giảm (kho bãi, liner, kiểm kiện). Các đơn vị đóng góp chính trong doanh thu thuần của VOSA bao gồm: VOSA Quảng Ninh (41%), Northfreight (18%), VOSA Đà Nẵng (10%), VOSA Hải Phòng (10%).

- Các hoạt động kinh doanh cốt lõi tạo lợi nhuận cao là Đại lý Liner (53%), Đại lý tàu (39%), Kiểm kiện (39%). Chỉ riêng Đại lý Liner và Đại lý tàu đã tạo ra 45,5 tỷ đồng lợi nhuận gộp, chiếm tới 47% tổng lợi nhuận gộp của toàn Công ty, dù chỉ chiếm 9,6% tổng Doanh thu thuần.

- Đại lý vận tải chiếm tới 67% Doanh thu thuần nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp thấp 3,2%. Tương tự hoạt động Kho bãi chiếm 12% doanh thu nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp chỉ đạt 5,7%. Hai mảng này chiếm tới 79% doanh thu thuần nhưng chỉ đóng góp 32% lợi nhuận gộp.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 tăng 8% so với năm 2024 và đạt 160% kế hoạch giao. Kế hoạch LNTT năm 2025 được xây dựng trên giả định hãng tàu Sinotrans tách ra thành lập liên doanh với VOSA trong nửa cuối năm 2025 và kế hoạch doanh thu từ Đại lý Liner dự kiến 14,3 tỷ đồng, nhưng do việc thành lập liên doanh trì hoãn đã giúp Công ty giữ lại mảng kinh doanh lợi nhuận tốt, tạo ra một khoản doanh thu vượt kế hoạch 22 tỷ đồng và đóng góp cho sự tăng trưởng mạnh về lợi nhuận của Công ty.

- Điểm cần lưu ý là Chi phí quản lý tăng cao 11% trong khi doanh thu sụt giảm (-2%). Nguyên nhân chính là tăng chi phí nhân công.

2. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận, chia cổ tức cho các cổ đông năm 2024 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

- Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiền lương và thù lao, tiền thưởng, chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và quy định của pháp luật liên quan, quy chế nội bộ của Công ty.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác đầu tư năm 2025: Kế hoạch đầu tư năm 2025 Vosa được giao 2,6 tỷ đồng với 02 dự án, thực hiện được 1,93 tỷ đồng, đạt 74,3% kế hoạch.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

BKS đã tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của VOSA (bao gồm: BCTC Hợp nhất và BCTC riêng). Trên cơ sở soát xét, thẩm định và các hồ sơ, tài liệu được cung cấp bao gồm: (i) BCTC kiểm toán,

(ii) Các Biên bản kiểm toán tại Văn phòng VOSA/ các đơn vị phụ thuộc/Công ty con (không thực hiện việc soát xét hồ sơ, chứng từ kế toán), Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- BCTC kiểm toán được UHY lập và trình bày đáp ứng Chuẩn mực số 21
- Trình bày báo cáo tài chính, Chuẩn mực số 25 hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào Cty con và Chuẩn mực số 700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC.

- Ban Tổng giám đốc VOSA và UHY - đơn vị kiểm toán cam kết, trách nhiệm được nêu tại mục 1, mục 2 Phụ lục số 01. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và UHY đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của VOSA.

Từ quá trình rà soát, thẩm định và cam kết, trách nhiệm lập trình bày BCTC/BCTC kiểm toán năm 2025 của Ban giám đốc VOSA/đơn vị kiểm toán UHY, trên cơ sở các tài liệu được cung cấp, Ban Kiểm soát cơ bản thống nhất với ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 của VOSA. Ban giám đốc VOSA và UHY chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị VOSA và pháp luật hiện hành nếu có sai sót trọng yếu về lập, phát hành BCTC kiểm toán.

Một số vấn đề lưu ý về BCTC năm 2025 kiểm toán của VOSA:

- Qua rà soát bảng tổng hợp về công nợ thì một số khoản công nợ tỷ lệ đối chiếu chưa cao. Ví dụ: tại Chi nhánh Quảng Ninh, khoản phải thu khách hàng được đối chiếu đạt tỷ lệ là 47,33%; Khoản phải trả người bán được đối chiếu đạt tỷ lệ 26,65%; người mua trả tiền trước và người bán trả tiền trước đạt tỷ lệ đối chiếu dưới 10%; tại Vosa Đà Nẵng: một số chỉ tiêu đối chiếu 0%;...

- Đối với các khoản phải thu phải trả tại các đơn vị phụ thuộc (đã chuyển thành Công ty TNHH) còn tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm ví dụ như tại Chi nhánh Vitamas còn tồn đọng nợ phải trả số tiền 18,5 tỷ đồng (khoản nợ phải trả Shanghai Zhonggu Logistics CO.,LTD số tiền 9,55 tỷ đồng; thuê nhà thầu 3,7 tỷ đồng; cước mượn container và Cước sửa chữa Depot số tiền 5,15 tỷ đồng). Đối với các khoản công nợ tồn đọng tại các Chi nhánh đã có quyết định giải thể, Công ty cần phân loại nợ này và xử lý theo chế độ kế toán hiện hành và quy định nội bộ của Công ty. Tiếp tục thực hiện công tác đóng mã số thuế tại các chi nhánh đã chuyển đổi để hoàn thành công tác chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

- Trong năm 2024, VOSA Quảng Ninh đã thực hiện sửa chữa các tài sản bị thiệt hại sau bão Yagi với tổng giá trị là khoảng 3,4 tỷ đồng và ghi nhận toàn bộ vào chi phí trong năm (toàn bộ các tài sản này đã được mua bảo hiểm). Đến thời điểm hiện tại, Chi nhánh và Đơn vị bảo hiểm vẫn đang trong quá trình thương thảo, chưa thống nhất được chính xác giá trị tổn thất và số tiền bảo hiểm đền bù.

- Trong năm 2025, Cục thuế TP HCM đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế: Quyết định số 5052/QĐ-XPHC ngày 19/12/2025 đối

với Công ty Vosa số tiền 31,5 triệu đồng do nộp chậm tờ khai thuế GTGT, TNCN; Quyết định số 2167/QĐ-XPHC ngày 24/9/2025 đối với VOSA Sài Gòn số tiền là 28,29 triệu đồng; Quyết định số 2097/QĐ-XPHC ngày 23/9/2025 đối với Vitamas số tiền là 43,95 triệu đồng. Đồng thời, Cục thuế Thành phố Hải Phòng cũng ban hành Quyết định số 1479/QĐ-CPHC ngày 25/8/2025 đối với Orimas số tiền là 176,6 triệu đồng.

- Ngoài ra, tại BCTC năm 2025 của Vosa chưa ghi nhận lãi phạt chậm thanh toán với Công ty CP Than Cảng Sài Gòn theo các Hợp đồng đã ký kết giữa 02 bên liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại than do đến thời điểm lập BCTC, Công ty vẫn chưa nhận được phản hồi về thỏa thuận thanh toán, kế hoạch cam kết chi trả lãi phạt chậm thanh toán của khách hàng nên chưa chắc chắn về khả năng thu hồi.

4. Công tác đầu tư

4.1. Tình hình thực hiện

a) Kế hoạch đầu tư năm 2025 Vosa được giao 2,6 tỷ đồng, gồm: 01 dự án đầu tư CSHT 1,2 tỷ đồng; 01 dự án mua sắm tài sản: 1,4 tỷ đồng.

- Dự án đang triển khai: Dự án Đầu tư xây dựng nhà kho 1B - Vosa Quảng Ninh: Dự án đã được HĐQT phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; đã lựa chọn xong đơn vị tư vấn quản lý dự án, đang lựa chọn tư vấn thiết kế bản vẽ thi công. So với kế hoạch năm, dự án chậm tiến độ do phải rà soát, đánh giá lại phương án đầu tư (có thiết bị hay không); phương án vốn;...

- Hoàn thành mua 1 xe 7 chỗ hiệu Kia New Carnival - Vosa Bến Thủy.

b) Công tác đầu tư vốn: Công ty đã hoàn thành các thủ tục đầu tư, góp vốn cùng với Hãng tàu Sinolines thành lập Công ty liên doanh Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (Vosa nắm giữ 20% VDL của Liên doanh) vào tháng 12/2025.

4.2. Hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Tại thời điểm 31/12/2025, VOSA đang đầu tư vốn tại 03 Công ty TNHH MTV 100% vốn điều lệ (giá gốc: 77 tỷ đồng), 02 Công ty liên kết (giá gốc: 8,79 tỷ đồng) và 03 khoản đầu tư khác (giá gốc 1,6 tỷ đồng). Ngoại trừ khoản đầu tư tại Liên doanh NYK Auto Logistics phải trích lập dự dồng 5,29 tỷ đồng (hàng năm VOSA nhận được khoản phí quản lý cố định 40.000 USD). Số tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính ghi nhận vào năm 2025 là 7,57 tỷ đồng.

5. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025
I	Chỉ tiêu thanh toán:			
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,25	2,0
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,77	1,72
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,77	1,72

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025
II	Chỉ tiêu nợ:			
	- Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	44,5	47,06
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	80,17	88,89
III	Khả năng sinh lời			
	- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,99	2,2
	- LN sau thuế/ TTS (ROA)	%	3,55	3,71
	- LN sau thuế/ VCSH (ROE)	%	6,4	7

Ghi chú: Số liệu lấy theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

* **Đánh giá:** Các chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2025 cho thấy khả năng thanh toán trong ngắn hạn của Công ty ở mức khá tốt. Khả năng thanh toán nhanh của VOSA là 1,72 cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán nợ trong ngắn hạn. Khả năng thanh toán tổng quát là 2,0 lần cho thấy về dài hạn Công ty đủ khả năng thanh toán nợ. Các chỉ tiêu nợ cho thấy Công ty được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu và chiến dụng vốn từ khách hàng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị VOSA gồm 07 thành viên, trong đó, 01 thành viên kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ tháng 11/2025, 01 thành viên HĐQT chuyên trách, 02 thành viên HĐQT độc lập. Hội đồng quản trị đã có sự phân công giữa các Thành viên HĐQT, ban hành chương trình hành động năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ, 03 phiên bất thường và 53 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 59 Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, đầu tư, tài chính v.v... Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ, các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Hội đồng quản trị đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, với tinh thần trách nhiệm, phản biện độc lập, khách quan, giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc trong việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Biên bản, Nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, phù hợp thẩm quyền theo Điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, một số ý Nghị quyết của HĐQT

được ban hành với tỷ lệ biểu quyết thông qua chưa cao (chỉ được 4/7 Thành viên HĐQT đồng ý, các thành viên còn lại không có ý kiến).

2. Hoạt động của Tổng giám đốc

Trong năm 2025, Vosa có 02 lần thay đổi nhân sự liên quan đến Tổng giám đốc/ Phó Tổng giám đốc phụ trách. Vào, tháng 11/2025, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm Tổng giám đốc thay cho Phó Tổng giám đốc phụ trách nghỉ hưu theo chế độ, kiện toàn chức danh Tổng giám đốc của Công ty sau nhiều năm chỉ có PTGD phụ trách.

Trong năm, Ban Điều hành Công ty chỉ duy trì 01 thành viên. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường để hoàn thành kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ khác được ĐHCĐ giao.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết Hội đồng quản trị, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các ý kiến của Ban Kiểm soát. Tuy nhiên, còn một số nhiệm vụ triển khai chậm, HĐQT còn phải đôn đốc.

Ban Tổng giám đốc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan, tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ của Công ty trong công tác điều hành doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD theo đúng các mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT, ĐHCĐ. Tuy nhiên, trong năm 2025, Công ty vẫn bị xử phạt hành chính về thuế tại một số đơn vị: Orimas, Vitamas, Vosa Sài Gòn...

Đối với việc công bố thông tin tới các cổ đông: Về cơ bản Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin tới cổ đông cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm theo quy định theo Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan. Tuy nhiên, trong năm vẫn còn trường hợp việc công bố thông tin chậm và bị đôn đốc, nhắc nhở.

3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (cổ đông nắm giữ 51% vốn điều lệ của VOSA) tại các Nghị quyết: số 01/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 14/01/2025, số 02/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 19/02/2025, số 05/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 20/3/2025, số 16/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 22/4/2025, số 30/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 15/9/2025, số 49/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 16/12/2025). Giao dịch chủ yếu là các hợp đồng cung ứng dịch vụ và xếp dỡ, giao nhận, khai thác kho bãi, sử dụng cầu cảng,... để phục vụ hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng ban hành Nghị quyết thông qua ký kết hợp đồng, giao dịch với các Công ty con 100% vốn của Vosa (Công ty Vitamas, VOSA Sài Gòn) tại các Nghị quyết số: số 45/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 11/12/2025, số 35/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 23/10/2025.

Nội dung các Nghị quyết đều được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục thực hiện các biện pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được ĐHĐCĐ thông qua; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời tránh phát sinh công nợ tồn đọng, sử dụng dòng tiền hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tăng cường công tác kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính nhằm nâng cao hiệu quả SXKD tại các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, công ty TNHH 100% vốn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư theo kế hoạch năm đã phê duyệt, đặc biệt liên quan đến Dự án ĐTXD kho 1B tại Quảng Ninh nhằm nâng cao năng lực khai thác của Công ty, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai; Tuy nhiên, cần xem xét đầu tư dự án với quy mô hợp lý, quản lý công tác đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn.

- Về tình hình quản lý, sử dụng đất đai: (i) Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các lô đất để hoàn thiện hồ sơ pháp lý (chưa được cấp GCNQSD đất, chưa đổi tên sang CTCP); (ii) Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở nhà đất hiện hữu của Công ty.

Trên đây là bản Báo cáo kết quả giám sát hoạt động SXKD của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2025. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Websize của Công ty;
- Lưu: Văn thư, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Dương Thị Hồng Hạnh

Phụ lục số 01. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) - Trách nhiệm và cam kết trong việc lập BCTC kiểm toán năm 2025

1. Về cam kết, trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc VOSA đối với việc lập và trình bày BCTC năm 2025

Tại BCTC kiểm toán năm 2025, Ban Tổng giám đốc VOSA đã cam kết chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý BCTC riêng, BCTC hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày BCTC riêng, BCTC hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của VOSA với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của VOSA và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập BCTC riêng và BCTC hợp nhất.

2. Về cam kết, trách nhiệm của UHY trong việc phát hành BCTC kiểm toán năm 2024 của VOSA

a. Cam kết, trách nhiệm của UHY

- Trách nhiệm của UHY là đưa ra ý kiến về BCTC dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi – UHY đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu BCTC của VOSA có còn sai sót trọng yếu hay không.

- Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể BCTC của Ban Tổng giám đốc.

UHY tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà UHY đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

b. Ý kiến của UHY đối với BCTC kiểm toán

Tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất, UHY đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của VOSA.



BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026
của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy định quản lý nội bộ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát xin báo cáo hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát trong năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Về số lượng thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

1.1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- (1) Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát
- (2) Ông Nguyễn Sơn Hà - Thành viên Ban Kiểm soát
- (3) Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thành viên Ban Kiểm soát

(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã bầu bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt thay cho ông Nguyễn Hồng Hải làm Thành viên Ban Kiểm soát).

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty, giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Rà soát, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ như: báo cáo tài chính 6 tháng/năm, xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trình ĐHĐCĐ Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các phiên họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị theo giấy mời họp, đồng thời đóng góp ý kiến/thực hiện giám sát đối với các Phiếu xin ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát đã thu thập thông tin đánh giá công tác quản trị, quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ, đảm



bảo tính khách quan, thực hiện đóng góp ý kiến các vấn đề liên quan đến việc quản trị, quản lý, điều hành của Công ty.

- Định kỳ hàng quý và đột xuất (nếu có), HĐQT khi tổ chức họp đều mời BKS, Ban Tổng giám đốc tham dự để cùng nhau đóng góp, xây dựng đối với hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kế hoạch năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, qua đó các kỳ kiểm tra, giám sát, hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đã cảnh báo các vấn đề còn tồn tại và đưa ra đề xuất, khuyến nghị để công tác quản trị, điều hành, kinh doanh, tài chính kế toán... hạn chế các rủi ro.

- Một số công việc khác theo quy định.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp để thống nhất kế hoạch hoạt động, báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ, thống nhất kế hoạch kiểm soát, thực hiện kiểm tra, giám sát tại Văn phòng và Chi nhánh Công ty, trao đổi thống nhất các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra, giám sát Công ty, các vấn đề HĐQT/Ban Điều hành xin ý kiến,...

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4. Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

Thù lao, tiền thưởng của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2025: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam (Nghị quyết số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025) và quy định của pháp luật liên quan, quy định nội bộ của Công ty.

04378
ÔNG T
PHÂN
Ý HÀNG
T NAM
TP. HỒ

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Phương hướng hoạt động năm 2026

- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính cân trọng, trung thực trong các báo cáo của Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tài chính kế toán, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2026, 6 tháng đầu năm và 9 tháng đầu năm 2026.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các phòng chuyên môn để giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam, các chi nhánh theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Văn Phòng một số Chi nhánh của Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Ban Điều hành Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Rà soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến góp ý trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2025, phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGD Vosa;
- Các TV BKS Vosa;
- PTQTCT;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Dương Thị Hồng Hạnh

Số: 68 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v phân phối lợi nhuận năm 2025;

Kế hoạch SXKD, Đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2026”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 14/01/2026.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	Tỷ lệ PP	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ PP
1	Tổng Doanh thu	1.215.000		1.100.132	
2	Lợi nhuận trước thuế	19.000		30.397	
3	Lợi nhuận sau thuế	12.200		23.736	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			23.736	
5	Lợi nhuận sau thuế được phân phối			19.205	
6	Phân phối các quỹ			5.108	
6.1	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>			0	
6.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>			4.799	
6.3	<i>Quỹ thưởng HĐQT/BKS/BTGD</i>			309	
7	LNST còn lại sau khi phân phối các quỹ			14.097	
8	LNST các năm trước chưa phân phối			0	
9	Số tiền chia cổ tức, trong đó: (*)			14.097	
9.1	Chia từ nguồn LN các năm trước để lại			0	
10	Lợi nhuận sau thuế để lại			0	

(*) Cổ tức năm 2025: 10 % vốn điều lệ, chi bằng tiền chuyển khoản.



2. Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
I	Hợp nhất	
1	Tổng Doanh thu	1.237.500
2	Lợi nhuận trước thuế	34.100
II	Công ty mẹ	
1	Tổng Doanh thu	850.000
2	Lợi nhuận trước thuế	17.800

- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2026: sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2026 được kiểm toán.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Hạng mục/Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	Kế hoạch đầu tư		64.263			
	Đầu tư XDCB		64.263			
I	Dự án đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị chuyển tiếp năm 2025		62.763			
1	Dự án đầu tư XDCB		62.763			
1,1	Kho chứa hàng tổng hợp 1B (TMĐT 63,1 tỷ phân kỳ năm 2026: 62,763 tỷ đồng)	Đầu tư xây dựng mới nhà kho 6.400m2 tại khu kho bãi Cái Lân	62.763	Vốn Công ty (40%) + Vốn vay (60%)	2024-2026	VOSA Quảng Ninh
II	Dự án mới năm 2026		1.500			
1	Dự án đầu tư XDCB		1.500			
1,1	Dự án hệ thống PCCC tự động - Kho bãi Northfreight	Dự án đầu tư hệ thống PCCC tự động tại kho bãi Northfreight	1.500	Vốn Công ty	2026	Northfreight

004378
CÔNG TY
PHÂN
HÀNG
T NAM
P. HỒ CH

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUO. CHỦ TỊCH

Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số: 69 /TTr-DHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 14/01/2026.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (Báo cáo tài chính kiểm toán chi tiết đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH**

**Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT**

Số: 70 /TTr-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v thông qua Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Căn cứ Quy chế quản trị lao động và tiền lương đối với CBNV Công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 15/12/2023 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 14/01/2026.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét phê duyệt Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao, Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2025 theo nghị quyết theo nghị quyết số 02/2026/NQ-TH/HĐQT ngày 08/01/2026 của HĐQT Công ty:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (1 người): 528.000.000 đồng.
2. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 979.200.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14.400.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị: 8.800.000 đồng/người/tháng.
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 8.800.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 7.200.000 đồng/người/tháng.
3. Quỹ tiền thưởng của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024: 478.600.000 đồng.
 - Thành viên tiểu ban KTNB&TĐDA chuyên trách: 15 triệu đồng/tháng (HĐLĐ có thời hạn có thưởng tháng 13).

II. Kế hoạch năm 2026:

1. Quỹ tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người) là 528.000.000 đồng.
2. Quỹ thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không chuyên trách (09 người) là: 979.200.000 đồng, trong đó mức thù lao của HĐQT và BKS cụ thể:



- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 14.400.000 đồng/ tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 8.800.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát: 8.800.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 7.200.000 đồng/người/tháng.

3. Thù lao của các Thành viên Tiểu ban giúp việc thuộc HĐQT, trong đó mức thù lao cụ thể:

- Trưởng tiểu ban NS&CL và KTNB&TĐDA kiêm nhiệm: 07 triệu đồng/tháng.
- Thành viên các tiểu ban kiêm nhiệm: 3,4 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TU. CHỦ TỊCH

Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT



Số: 71 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2026 xem xét, thông qua tiêu chí, danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

a. Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

b. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn được công bố cho năm 2026 để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

c. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

d. Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam);
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
4. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam năm 2026 xem xét, thông qua tiêu chí và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần



Đại lý Hàng hải Việt Nam đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dương Thị Hồng Hạnh



Số: 72 /TTr-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

“V/v từ nhiệm/miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-VOSA/HĐQT của HĐQT Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 14/01/2026.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê chuẩn:

- Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm của các thành viên HĐQT/BKS:
 - Chấp thuận để ông Đỗ Tiến Đức thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 06/03/2026.
 - Chấp thuận để bà Dương Thị Hồng Hạnh thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 06/03/2026.

- Thông qua danh sách đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia bầu cử bổ sung chức danh thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ V (2024 – 2029), bao gồm:

TT	Người được đề cử / ứng cử	Ngày sinh	Chức vụ	Vị trí Ứng cử/ Đề cử	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Đỗ Thị Thanh Thủy	23/10/1976	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ VIMC	Thành viên HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư KTVTĐ, Cử nhân Anh văn	VIMC đề cử
2	Vũ Thị Thanh Duyên	09/01/1979	Phó Trưởng Ban TCKT VIMC	Thành viên BKS	Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán	VIMC đề cử

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TƯỞNG CHỦ TỊCH
CỘNG TY
CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI
VIỆT NAM
P. TÂN MỸ - TP. HỒ CHÍ MINH
Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /QĐ-VOSA/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 29/03/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được ban hành kèm theo quyết định số 92/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 27/04/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-VOSA/HĐQT ngày 14/01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty v/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, bao gồm các ông có tên sau đây:

1. Ông Trần Công Toàn – Trưởng phòng THPC – Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Bảo Linh – Người PT. Quản trị Công ty – Thành viên;
3. Bà Đỗ Nguyễn Minh Hiền – Nhân viên phòng TCNS – Thành viên;

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Các ông (bà) Tổng giám đốc, các Trưởng/Phó phòng Tổ chức nhân sự, Tài chính kế toán, Phát triển kinh doanh, Tổng hợp và Pháp chế Công ty và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, THPC.

**TU. CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Tuấn Hải
Thành viên HĐQT**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 55

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 từ trang 07 đến trang 55 kèm theo.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 21 tháng 11 năm 2025.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ và thương mại hàng hải.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Tiến Đức	Chủ tịch	
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	
Ông Trần Hồng Quang	Thành viên	
Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Thế Tiệp	Thành viên độc lập	
Ông Phan Nhân Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2025
Ông Nguyễn Đình Tú	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2025

Ban Kiểm soát

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	
Ông Nguyễn Sơn Hà	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/06/2025
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2025

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Nhân Thảo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Bổ nhiệm ngày 04/04/2025
		Miễn nhiệm ngày 01/11/2025
Ông Nguyễn Đình Tú	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Miễn nhiệm ngày 01/04/2025

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch HĐQT.

Theo Quyết định số 206/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 30/10/2025, Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Phan Nhân Thảo giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01/11/2025 cho đến thời điểm lập Báo cáo này.

Theo Quyết định số 86/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 22/05/2024, Ông Nguyễn Đình Tú thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/03/2025.

Theo Nghị quyết số 10/NQ-TH/HĐQT ngày 04/04/2025, Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Phó Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 04/04/2025 đến ngày 31/10/2025.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phan Nhân Thảo
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Số: 05 /2026/UHYHCM - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) được lập ngày 12 tháng 02 năm 2026, từ trang 07 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Thanh Điền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
số: 3558-2026-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		514.566.177.826	484.055.472.785
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	229.002.506.262	220.057.534.001
Tiền	111		118.002.506.262	94.835.534.001
Các khoản tương đương tiền	112		111.000.000.000	125.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	66.120.000.000	27.820.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		66.120.000.000	27.820.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		204.231.060.077	217.564.849.222
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	139.013.924.089	147.980.263.768
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	16.320.870.593	9.567.699.446
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	49.185.383.610	60.286.829.902
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(289.118.215)	(269.943.894)
Tài sản ngắn hạn khác	150		15.212.611.487	18.613.089.562
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	3.600.298.077	4.949.059.414
Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.378.097.031	13.519.501.721
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	234.216.379	144.528.427
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.577.730.028	133.184.012.778
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.057.620.825	3.869.666.325
Phải thu dài hạn khác	216	10	2.057.620.825	3.869.666.325
Tài sản cố định	220		46.783.456.742	57.578.004.279
Tài sản cố định hữu hình	221	13	35.163.321.796	40.356.773.297
- Nguyên giá	222		138.410.946.153	160.433.199.313
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(103.247.624.357)	(120.076.426.016)
Tài sản cố định vô hình	227	14	11.620.134.946	17.221.230.982
- Nguyên giá	228		15.674.112.996	22.440.639.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.053.978.050)	(5.219.408.661)
Bất động sản đầu tư	230	15	19.353.879.827	14.586.138.347
- Nguyên giá	231		107.706.916.115	75.678.647.555
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(88.353.036.288)	(61.092.509.208)
Tài sản dở dang dài hạn	240		212.326.667	358.541.667
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	212.326.667	358.541.667
Đầu tư tài chính dài hạn	250	17	5.194.976.723	3.649.376.723
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.500.873.059	1.955.273.059
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.694.103.664	1.694.103.664
Tài sản dài hạn khác	260		51.975.469.244	53.142.285.437
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	51.975.469.244	53.124.756.450
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	17.528.987
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		640.143.907.854	617.239.485.563

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		301.262.011.121	274.658.730.567
Nợ ngắn hạn	310		298.945.180.370	272.767.665.050
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	92.116.028.826	105.907.067.015
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	11.606.618.511	11.760.084.030
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	10.276.166.600	7.806.659.382
Phải trả người lao động	314		33.630.412.582	26.975.717.755
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	8.747.430.621	9.126.330.594
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		976.927.264	148.545.452
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	132.243.041.206	103.696.641.101
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	1.674.867.962	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	7.673.686.798	7.346.619.721
Nợ dài hạn	330		2.316.830.751	1.891.065.517
Chi phí phải trả dài hạn	333	21	450.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	337	22	1.784.700.288	1.816.487.884
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		82.130.463	74.577.633
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		338.881.896.733	342.580.754.996
Vốn chủ sở hữu	410	25	338.881.896.733	342.580.754.996
Vốn góp của chủ sở hữu	411		140.964.860.000	140.964.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		140.964.860.000	140.964.860.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		169.057.359.067	165.913.555.864
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.859.677.666	35.702.339.132
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.123.749.363	13.786.048.697
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		23.735.928.303	21.916.290.435
TỔNG NGUỒN VỐN	440		640.143.907.854	617.239.485.563

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc



Lê Phạm Mỹ Hằng



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phan Nhân Thảo

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.079.615.180.211	1.101.209.084.537
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27	1.079.615.180.211	1.101.209.084.537
Giá vốn hàng bán	11	28	982.715.650.407	1.015.436.206.480
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		96.899.529.804	85.772.878.057
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	19.808.932.450	18.499.343.311
Chi phí tài chính	22	30	2.981.850.393	4.089.969.856
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		97.003.754	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	(372.888.166)
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	81.189.512.971	73.260.286.959
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.537.098.890	26.549.076.387
Thu nhập khác	31	32	696.105.305	1.681.757.111
Chi phí khác	32	33	2.835.968.458	426.462.122
Lợi nhuận khác	40		(2.139.863.153)	1.255.294.989
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.397.235.737	27.804.371.376
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	6.636.225.617	5.831.032.295
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	25.081.817	57.048.646
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.735.928.303	21.916.290.435
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		23.735.928.303	21.916.290.435
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	1.684	1.109
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	37	1.684	1.109

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc



Lê Phạm Mỹ Hằng



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phan Nhân Thảo

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		30.397.235.737	27.804.371.376
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		9.704.882.174	10.176.686.952
Các khoản dự phòng	03		19.174.321	47.935.805
Lỗi các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		345.620.353	239.470.975
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(8.910.998.679)	(5.486.587.029)
Chi phí lãi vay	06		97.003.754	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.652.917.660	32.781.878.079
Giảm các khoản phải thu	09		17.092.418.596	41.274.572.386
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		25.062.971.005	16.868.618.324
Giảm chi phí trả trước	12		2.498.048.543	905.179.806
Tiền lãi vay đã trả	14		(97.003.754)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.565.995.525)	(8.583.226.605)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.962.990.489)	(6.588.045.753)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		62.680.366.036	76.658.976.237
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.057.444.529)	(2.272.115.310)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		90.000.000	134.360.270
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(39.500.000.000)	(3.600.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.200.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.545.600.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	500.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.921.833.626	5.807.898.456
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.891.210.903)	570.143.416

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		9.502.668.332	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.827.800.370)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.158.554.000)	(45.121.475.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.483.686.038)	(45.121.475.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.305.469.095	32.107.644.453
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6	220.057.534.001	187.193.875.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		639.503.166	756.014.335
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6	229.002.506.262	220.057.534.001

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc



Lê Phạm Mỹ Hằng



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phan Nhân Thảo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ Phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giao thông Vận tải.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 là 140.964.860.000 đồng, được chia thành 14.096.486 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính: Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31/12/2025 là 461 người (tại ngày 01/01/2025 là 480 người).

Ngày 22 tháng 12 năm 2015, cổ phiếu của Công ty đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là: VSA.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và thương mại hàng hải.

1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi và bán hàng hóa.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa.

Cuối năm 2024, Công ty đã thành lập 01 Công ty con sở hữu 100% trên cơ sở chuyển đổi hoạt động của Chi nhánh trực thuộc này như đã trình bày tại thuyết minh số 1.6 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, từ ngày 01/01/2025 trở đi, toàn bộ kết quả hoạt động kinh doanh của Chi nhánh này đã được chuyển qua Công ty TNHH độc lập hạch toán riêng. Đến ngày 31/12/2025, Chi nhánh vẫn đang tiếp tục xử lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, tài sản để tiến tới đóng mã số thuế của Chi nhánh này trong thời gian tới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Cụ thể:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (CN Vitamas) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý Vận tải quốc tế phía Bắc (*)	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu hàng hải và môi giới thuê tàu; Giao nhận, vận tải hàng công trình; Giao nhận; vận tải biển
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Vũng Tàu (**)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Phương Đông	Thành phố Hải Phòng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Sài Gòn (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải, Kiểm đếm hàng rời, hàng công. Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
8	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Nha Trang	Tỉnh Khánh Hòa	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
9	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
10	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Bến Thủy	Tỉnh Nghệ An	Đại lý vận tải; Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Văn phòng cho thuê; Môi giới và thuê tàu
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Quy Nhơn	Tỉnh Gia Lai	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
12	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Hà Nội	Thành phố Hà Nội	Đại lý giao nhận vận tải: Đại lý cho các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải; Dịch vụ kho bãi và phân phối
13	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý hàng hải Cần Thơ (*)	Thành phố Cần Thơ	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)
14	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý dịch vụ hàng hải và thương mại (Samtra) (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý tàu - Các dịch vụ hàng hải: Môi giới và dịch vụ hàng hải, Đại lý vận tải (Giao nhận kho vận, Kho ngoại quan,...)

(*) Theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-TH/HĐQT ngày 23/07/2025, Công ty quyết định chấm dứt hoạt động của 05 Chi nhánh.

(**) Theo Nghị quyết số 239/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 28/11/2025, Công ty quyết định chấm dứt hoạt động của chi nhánh Vũng Tàu từ ngày 01/01/2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các Công ty con và Công ty liên kết chi tiết như sau:

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (VND)	Vốn thực góp tại 31/12/2025 (VND)	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)
<u>a. Công ty con</u>							
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc (1)	Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Vận tải Container bằng đường bộ	35.000.000.000	35.000.000.000	100%	100%	100%	100%
+ Công ty TNHH Vitamas (2)	Đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa	25.000.000.000	25.000.000.000	100%	100%	100%	100%
+ Công ty TNHH Vosa Sài Gòn (3)	Đại lý các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải, Kiểm đếm hàng rời, hàng công. Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển	17.000.000.000	17.000.000.000	100%	100%	-	-
<u>b. Công ty liên kết</u>							
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa	36.243.000.000	36.243.000.000	20%	20%	20%	20%
+ Công ty TNHH Sinotrans Container Lines (Việt Nam)	Vận tải đường biển, giao nhận và cho thuê kho bãi	7.728.000.000	7.728.000.000	20%	20%	-	-

- (1) Căn cứ theo Quyết định số 259/QĐ-VOSA/HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 21/11/2023, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là chi nhánh Công ty - Đại lý Vận tải Quốc tế Phía Bắc, tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.
- (2) Căn cứ theo Quyết định số 258/QĐ-VOSA/HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 21/11/2023, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH Vitamas trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là chi nhánh Công ty - Đại lý Thương mại và Dịch vụ Hàng hải (Vitamas), tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.
- (3) Căn cứ theo Quyết định số 222/QĐ-VOSA/HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 21/11/2024, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty TNHH VOSA Sài Gòn trên cơ sở chấm dứt và chuyển đổi mô hình hoạt động từ chi nhánh hạch toán phụ thuộc là chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Sài Gòn, tỷ lệ sở hữu 100% vốn điều lệ và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Tập đoàn đã được kiểm toán. Trong đó, một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại Thuyết minh số 36, 37 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty con do Công ty kiểm soát (các Công ty con). Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

4.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.2 NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

5.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết.

5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Ngoài ra, Công ty ghi nhận tăng nguyên giá TSCĐ là Nhà cửa, vật kiến trúc là toàn bộ giá trị cải tạo nội thất văn phòng với nguyên giá khoảng 2,97 tỷ đồng và đã thực hiện khấu hao trong 40 năm theo thời gian thuê.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 44
Phương tiện vận tải truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Quyền sử dụng đất	33 - 50
Phần mềm vi tính	03 - 05

5.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư (“BĐSDT”) được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Khấu hao của Bất động sản đầu tư được xác định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính đối với nhóm tài sản Nhà cửa, vật kiến trúc là 05 - 20 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

5.9 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

5.10 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ được xác định là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua do Công ty mẹ nắm giữ (thời điểm công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát công ty con).

Lãi mua rẻ (nếu có) sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Định kỳ, Công ty sẽ đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phải phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm.

CHỖ DÁN CHỮ
TÀI CHÍNH
A
HỒ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ (TIẾP)

Đối với việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn sản phẩm, hàng hoá bất động sản:

- Công ty trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng.
- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hoá bất động sản được xác định là đã bán trong năm và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu (được xác định theo diện tích).

5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

5.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính bao gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**5.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty trong năm bao gồm: Đại lý vận tải, đại lý tàu, kinh doanh kho bãi, đại lý liner, kiểm kiện hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ liên quan đến hàng hải, logistics.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam do đó không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận, lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp, tài sản, nợ phải trả.

5.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Tập đoàn là Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần, các Đơn vị trực thuộc, các Công ty con, các Công ty liên doanh và các Công ty liên kết của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần, các Công ty liên kết do Tập đoàn đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các Cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	84.291.494	144.701.769
Tiền gửi ngân hàng	117.918.214.768	94.690.832.232
Các khoản tương đương tiền (*)	111.000.000.000	125.222.000.000
Cộng	229.002.506.262	220.057.534.001

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 1,50%/năm đến 4,75%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2025			Tại 01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)						
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	30.720.000.000	30.720.000.000	-	26.820.000.000	26.820.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	400.000.000	400.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Hà Nội	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Sài Gòn	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Cộng	66.120.000.000	66.120.000.000	-	27.820.000.000	27.820.000.000	-

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại Cổ phần với lãi suất từ 3,0%/năm đến 6,9%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	139.013.924.089	(192.520.809)	147.980.263.768	(173.346.488)
- Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	3.967.129.294	-	23.910.382.470	-
- Công ty Cổ phần Netma	2.308.860.576	-	4.895.003.982	-
- Tổng Công Ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP	6.135.497.058	-	7.008.672.607	-
- Công ty TNHH Naigai Nitto Logistics Việt Nam	14.646.693.907	-	14.116.722.448	-
- Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	9.775.429.599	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum Vina	3.446.528.700	-	4.129.749.475	-
- Công ty Cổ phần Alk Vina	1.265.961.502	-	2.529.391.000	-
- Công ty TNHH KD Sports Việt Nam	4.832.453.924	-	3.415.967.463	-
- Sripurna Incorporated Pte Ltd	-	-	-	-
- Công ty TNHH Fedex Logistics Việt Nam	1.740.918.139	-	-	-
- Phải thu khách hàng khác	90.894.451.390	(192.520.809)	87.974.374.323	(173.346.488)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	2.239.438.461	(125.410.683)	1.119.094.708	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	125.410.683	(125.410.683)
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	55.000.000	-	60.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	16.200.000	-	36.586.080	-
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	25.920.000	-	64.800.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	143.571.824	-	-	-
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	847.985.954	-	429.355.145	-
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	1.025.350.000	-	387.800.000	-
- Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	-	-	15.142.800	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.320.870.593	-	9.567.699.446	-
- Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	3.390.034.558	-	3.998.257.444	-
- Cảng dầu B12	2.044.003.000	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư Hạ Long	1.391.802.400	-	-	-
- Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	2.744.762.371	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	6.750.268.264	-	5.569.442.002	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	330.026.400	-	-	-
- Ban Quản Lý Dự Án Chuyên Ngành Hàng Hải VIMC- Chi Nhánh Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	330.026.400	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

10. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	49.185.383.610	(96.597.406)	60.286.829.902	(96.597.406)
- Phải thu KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	37.536.482	-	33.543.534	-
- Tạm ứng	1.623.006.328	-	2.934.353.631	-
- Ký cược, ký quỹ	7.741.360.440	-	7.485.748.437	-
- Chi hệ vận chuyển, cước tàu, phí lưu kho, phí chứng từ, xếp dỡ cho các hãng tàu	26.555.336.286	(96.597.406)	43.161.549.247	(96.597.406)
- Phải thu tiền cước cont	-	-	864.000.000	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.415.829.191	-	761.963.135	-
- Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia	1.818.943.011	-	1.573.644.014	-
- Phải thu khác	9.993.371.872	-	3.472.027.904	-
Dài hạn	2.057.620.825	-	3.869.666.325	-
- Ký cược, ký quỹ	2.057.620.825	-	3.869.666.325	-
Cộng	51.243.004.435	(96.597.406)	64.156.496.227	(96.597.406)
Phải thu khác là các bên liên quan	3.681.931.121	-	3.735.316.051	-
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	357.798.600	-	357.798.600	-
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	1.505.189.510	-	1.664.846.256	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	-	-	139.027.181	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải (Việt Nam)	1.818.943.011	-	1.573.644.014	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

11. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2025			Tại 01/01/2025		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	317.879.699	(289.118.215)	28.761.484	317.879.699	(269.943.894)	47.935.805
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	(125.410.683)	-	125.410.683	(125.410.683)	-
Shipping Corporation of India	96.597.406	(96.597.406)	-	96.597.406	(96.597.406)	-
Công ty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin	95.871.610	(67.110.126)	28.761.484	95.871.610	(47.935.805)	47.935.805

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	3.600.298.077	4.949.059.414
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	43.524.106	49.261.444
- Chi phí sửa chữa tài sản	65.472.778	189.589.034
- Chi phí mua bảo hiểm	13.188.529	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.478.112.664	4.710.208.936
Dài hạn	51.975.469.244	53.124.756.450
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	238.500.486	62.187.209
- Tiền thuê đất trả trước (*)	51.722.567.963	53.034.308.231
- Chi phí trả trước dài hạn khác	14.400.795	28.261.010
Cộng	55.575.767.321	58.073.815.864

(*) Là các khoản tiền thuê đất Công ty đã trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê của các lô đất tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hải Phòng.

Trong đó chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê đất một lần tại số 25 phố Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng cho thời hạn thuê 50 năm (từ ngày 24/06/2016 đến ngày 24/06/2066). Công ty đã hoàn tất các thủ tục và đã được nhà nước cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" vào ngày 17/05/2017 với giá trị ghi nhận ban đầu của quyền sử dụng đất là 60.896.981.000 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ tại ngày 31/12/2025 là 49.631.039.546 đồng (số liệu ghi nhận tại ngày 01/01/2025 là 50.848.979.162 đồng, tiền thuê đất trả trước phân bổ trong năm là 1.217.793.616 đồng). Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2025	97.185.369.695	57.227.432.947	6.020.396.671	160.433.199.313
- Mua trong năm nay	-	1.524.725.455	259.091.481	1.783.816.936
- Chuyển sang BĐS đầu tư	(23.864.741.913)	-	-	(23.864.741.913)
- Đầu tư XDCB hoàn thành	497.259.181	-	-	497.259.181
- Thanh lý, nhượng bán	-	(438.587.364)	-	(438.587.364)
Tại 31/12/2025	73.817.886.963	58.313.571.038	6.279.488.152	138.410.946.153
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2025	(68.438.342.036)	(45.935.525.574)	(5.702.558.406)	(120.076.426.016)
- Khấu hao trong năm	(1.697.793.398)	(2.381.135.268)	(278.428.783)	(4.357.357.449)
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	20.747.571.744	-	-	20.747.571.744
- Thanh lý, nhượng bán	-	438.587.364	-	438.587.364
- Phân loại lại	(217.457.671)	151.761.152	65.696.519	-
Tại 31/12/2025	(49.606.021.361)	(47.726.312.326)	(5.915.290.670)	(103.247.624.357)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2025	28.747.027.659	11.291.907.373	317.838.265	40.356.773.297
Tại 31/12/2025	24.211.865.602	10.587.258.712	364.197.482	35.163.321.796

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 54.960.129.145 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 70.153.754.675 đồng).

Giá trị còn lại của các Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 5.687.587.416 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 0 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2025	17.727.428.525	4.713.211.118	22.440.639.643
- Mua trong năm	-	1.397.000.000	1.397.000.000
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	(8.163.526.647)	-	(8.163.526.647)
Tại 31/12/2025	9.563.901.878	6.110.211.118	15.674.112.996
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2025	(2.173.637.651)	(3.045.771.010)	(5.219.408.661)
- Khấu hao trong năm	(31.664.994)	(971.005.136)	(1.002.670.130)
- Chuyển sang Bất động sản đầu tư	2.168.100.741	-	2.168.100.741
Tại 31/12/2025	(37.201.904)	(4.016.776.146)	(4.053.978.050)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2025	15.553.790.874	1.667.440.108	17.221.230.982
Tại 31/12/2025	9.526.699.974	2.093.434.972	11.620.134.946

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 2.190.029.300 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 2.108.079.300 đồng).

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2025	3.693.821.937	71.984.825.618	-	75.678.647.555
- Tăng từ phân loại lại	8.163.526.647	-	23.864.741.913	32.028.268.560
Tại 31/12/2025	11.857.348.584	71.984.825.618	23.864.741.913	107.706.916.115
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2025	(2.881.014.405)	(58.211.494.803)	-	(61.092.509.208)
- Khấu hao trong năm	(199.069.902)	(3.884.695.308)	(261.089.385)	(4.344.854.595)
- Tăng từ phân loại lại	(2.168.100.741)	-	(20.747.571.744)	(22.915.672.485)
Tại 31/12/2025	(5.248.185.048)	(62.096.190.111)	(21.008.661.129)	(88.353.036.288)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2025	812.807.532	13.773.330.815	-	14.586.138.347
Tại 31/12/2025	6.609.163.536	9.888.635.507	2.856.080.784	19.353.879.827

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã hết khấu hao nhưng vẫn cho thuê tại ngày 31/12/2025 là 11.332.449.199 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 4.147.498.575 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Chi phí xây dựng tường rào kho bãi 222 Đồng Đa	181.414.394	181.414.394
Chi phí khác	30.912.273	177.127.273
Cộng	212.326.667	358.541.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND	VND
a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
- Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	7.248.600.000	1.955.273.059	7.248.600.000	1.955.273.059
- Công ty TNHH Sinotrans Container Lines (Việt Nam)	1.545.600.000	1.545.600.000	-	-
Cộng	8.794.200.000	3.500.873.059	7.248.600.000	1.955.273.059

	Tại 31/12/2025			Tại 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.694.103.664	1.694.103.664	-	1.694.103.664	1.694.103.664	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (1)	1.072.836.000	1.072.836.000	-	1.072.836.000	1.072.836.000	-
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (2)	63.746.040	63.746.040	-	63.746.040	63.746.040	-
- Công ty Liên doanh Bông Sen (3)	557.521.624	557.521.624	-	557.521.624	557.521.624	-
Cộng	1.694.103.664	1.694.103.664	-	1.694.103.664	1.694.103.664	-

(*) Tại ngày 31/12/2025, Công ty không tiến hành đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác do chưa có đầy đủ cơ sở để đánh giá. Vì vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý bằng giá gốc của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

- (1) Ngày 01/04/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000 USD. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51% tương đương 51.000 USD. Phần lợi nhuận của liên doanh hàng năm vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của hai bên. Theo hợp đồng liên doanh được ký kết với Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd vào ngày 10/09/2013, VOSA sẽ trao cho Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd quyền được quản lý, kiểm soát Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam đổi lại VOSA sẽ nhận được khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000 USD từ Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd.
- (2) Ngày 26/03/2014, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) và Công ty Yusen Logistics (Singapore) Pte., Ltd (YLSG) thỏa thuận ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn. Theo đó, VOSA đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp trong Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) (sau đây gọi là "Công ty") tương ứng với 50% vốn điều lệ (tương đương 200.000 USD). Theo hợp đồng chuyển nhượng, VOSA sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận từ số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty lũy kế đến 31/03/2014 theo tỷ lệ góp vốn trước thời điểm chuyển nhượng (tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%, YLSG là 49%) và khoản lợi nhuận này sẽ được chia cho các bên theo bảy (07) đợt thanh toán hằng năm bằng nhau trong bảy (07) năm tài chính sau ngày 31/03/2014 (phân kỳ 07 năm từ 2014 - 2020), mỗi kỳ VOSA nhận được số tiền 15,5 tỷ đồng. Sau ngày 31/03/2014, Công ty chia lợi nhuận từ các khoản lợi nhuận sau thuế khác, VOSA được nhận khoản lợi tức đảm bảo là 5.000 USD và YLSG được nhận các khoản lợi nhuận sau thuế còn lại của Công ty sau khi trừ đi các khoản lợi tức đảm bảo.
- (3) Được thành lập năm 1991, Công ty Liên doanh Bông sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETTRANS, VOSA, và đối tác nước ngoài BLASCO - Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp ban đầu là 23.705 USD với tỷ lệ góp vốn là 0,27%. Hàng năm, liên doanh đều chia lãi liên doanh và giữ lại một phần lợi nhuận để tái đầu tư. Số tiền lãi VOSA thực nhận hàng năm không đáng kể do tỷ lệ góp vốn thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

17. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP)

Thông tin bổ sung về Công ty con, Công ty liên kết	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (VND)	Vốn thực góp tại 31/12/2025 (VND)	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
				Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)
<i>a. Công ty con</i>							
+ Công ty TNHH Đại lý Vận tải Quốc tế phía Bắc (1)	Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển và đại lý hàng hải; Vận tải Container bằng đường bộ	35.000.000.000	35.000.000.000	100%	100%	100%	100%
+ Công ty TNHH Vitamas (2)	Đại lý vận tải, đại lý tàu, cho thuê kho bãi, bán hàng hóa	25.000.000.000	25.000.000.000	100%	100%	100%	100%
+ Công ty TNHH Vosa Sài Gòn (3)	Đại lý các hãng tàu - Các dịch vụ hàng hải, Kiểm đếm hàng rời, hàng công. Đại lý vận tải đường hàng không, đường biển	17.000.000.000	17.000.000.000	100%	100%	-	-
<i>b. Công ty liên kết</i>							
+ Công ty TNHH NYK Auto Logistics (Việt Nam)	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ô tô: hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa	36.243.000.000	36.243.000.000	20%	20%	20%	20%
+ Công ty TNHH Sinotrans Container Lines (Việt Nam)	Vận tải đường biển, giao nhận và cho thuê kho bãi	7.728.000.000	7.728.000.000	20%	20%	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	92.116.028.826	92.116.028.826	105.907.067.015	105.907.067.015
- Công ty TNHH Thăng Lát	-	-	8.776.868.864	8.776.868.864
- Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh	412.824.096	412.824.096	6.200.153.767	6.200.153.767
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tiến Bộ	1.753.500.960	1.753.500.960	2.504.294.237	2.504.294.237
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thủy Hoàng Anh	3.516.018.262	3.516.018.262	5.423.090.820	5.423.090.820
- Euro Pac Logistics Pte., Ltd	750.944.222	750.944.222	955.560.897	955.560.897
- Công ty TNHH Thương mại Vạn Đạt Thái Bình	-	-	1.236.232.800	1.236.232.800
- Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Trường	1.024.327.000	1.024.327.000	1.148.969.800	1.148.969.800
- Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Phúc Minh Phát	750.870.000	750.870.000	902.566.800	902.566.800
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	171.594.918	171.594.918	1.758.799.942	1.758.799.942
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Cầu cảng Đa Phúc	1.157.097.165	1.157.097.165	3.365.820.599	3.365.820.599
- Công ty TNHH VN Anlogs	2.403.660.985	2.403.660.985	3.475.007.491	3.475.007.491
- Công ty TNHH IATA Việt Nam	2.186.038.551	2.186.038.551	-	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Minh Châu	2.735.586.000	2.735.586.000	663.228.000	663.228.000
- Phải trả người bán khác	75.253.566.667	75.253.566.667	69.496.472.998	69.496.472.998
Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
Phải trả người bán là các bên liên quan	4.512.121.724	4.512.121.724	3.849.459.208	3.849.459.208
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	581.077.746	581.077.746	254.201.458	254.201.458
- Công ty Cổ phần Lai dất và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	195.745.406	195.745.406	-	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.619.277.295	3.619.277.295	3.575.217.879	3.575.217.879
- Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	104.400.000	104.400.000	20.039.871	20.039.871
- Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng	11.621.277	11.621.277	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.606.618.511	11.606.618.511	11.760.084.030	11.760.084.030
- Chi Nhánh Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Quảng Ninh - Phú Thọ	-	-	2.546.287.437	2.546.287.437
- Richland Bulk Pte. Ltd.	1.306.150.000	1.306.150.000	-	-
- Thông Yi Trading	13.478.863	13.478.863	326.273.345	326.273.345
- Hachiuma Steamship Co., Ltd	405.895.866	405.895.866	1.552.992.691	1.552.992.691
- Multi International Ltd	719.233.497	719.233.497	545.561.502	545.561.502
- Công ty TNHH Sản xuất Dương Linh	1.409.755.194	1.409.755.194	-	-
- Gio Shipping Co., Ltd	278.744.483	278.744.483	278.744.483	278.744.483
- Khách hàng khác	7.473.360.608	7.473.360.608	6.510.224.572	6.510.224.572
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	2.010.286	2.010.286	-	-
- Công ty Cổ phần Vận Tải Biển và Thương mại Phương Đông	2.010.286	2.010.286	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2025		Số phát sinh trong năm		Tại 01/01/2025	
	Phải thu VND	Phải trả VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải trả VND
Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước	234.216.379	10.276.166.600	90.192.239.140	87.812.419.874	144.528.427	7.806.659.382
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	567.366.292	12.194.540.676	12.196.015.680	-	568.841.296
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	138.925.764	1.117.544.728	6.636.225.617	7.565.995.525	43.409.745	1.951.798.617
- Thuế thu nhập cá nhân	95.290.615	549.271.660	4.483.828.600	4.407.276.062	101.118.682	478.547.189
- Các khoản lệ phí, phạt thuế	-	-	617.944.493	617.944.493	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	891.489.941	5.887.863.134	5.724.306.650	-	727.933.457
- Các loại thuế khác	-	7.150.493.979	60.371.836.620	57.300.881.464	-	4.079.538.823
+ Các loại thuế khác	-	102.749.400	776.683.916	952.235.603	-	278.301.087
+ Thuế GTGT, TNDN của Nhà thầu nước	-	7.047.744.579	59.595.152.704	56.348.645.861	-	3.801.237.736
Cộng	234.216.379	10.276.166.600	90.192.239.140	87.812.419.874	144.528.427	7.806.659.382

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	8.747.430.621	9.126.330.594
- Trích trước giá vốn dịch vụ đã cung cấp	4.279.626.085	6.798.753.561
- Thù lao	623.433.120	569.651.840
- Chi phí thuê nhà	1.544.089.350	-
- Trích trước chi phí thuê đất	888.762.295	12.952.727
- Các khoản trích trước khác	1.411.519.771	1.744.972.466
Dài hạn	450.000.000	-
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	450.000.000	-
Cộng	9.197.430.621	9.126.330.594

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	132.243.041.206	103.696.641.101
- Kinh phí công đoàn, các khoản BHXH	995.691.156	912.788.807
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	452.958.335	466.783.335
- Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	6.002.456.078	5.568.303.000
- Các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu	89.437.671.135	71.740.689.008
+ <i>Sinotrans Container Lines Co.Ltd</i>	33.540.419.965	11.737.124.908
+ <i>Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ</i>	3.349.781.405	-
+ <i>Shanghai Zhonggu Logistics Co.Ltd (1)</i>	9.320.920.568	9.551.170.338
+ <i>Namsung Tax (2)</i>	3.727.848.513	3.727.848.513
+ <i>Grand China Shipping Co., Ltd.</i>	1.328.360.089	1.328.360.089
+ <i>Qingdao Dongji Shipping Co., Ltd</i>	1.500.223	287.336.802
+ <i>Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải Miền Nam</i>	1.317.893.624	1.373.765.880
+ <i>Dongji Container Line Co.,Limited</i>	322.283.529	2.709.541.779
+ <i>Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng</i>	2.936.796.716	3.084.341.185
+ <i>Công ty TNHH Al Ghurair Resources International</i>	915.874.829	-
+ <i>Các đối tượng khác</i>	32.675.991.674	37.941.199.514
- Tiền ký ngân của các hãng tàu	23.693.693.705	19.117.837.492
- Giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam (3)	3.737.387.440	3.737.387.440
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.923.183.357	2.152.852.019
Dài hạn	1.784.700.288	1.816.487.884
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.784.700.288	1.816.487.884
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	134.027.741.494	105.513.128.985

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)***22. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP)**

(1) Khoản phải trả đối với Shanghai Zhonggu Logistics Co., Ltd, giá trị là 9.320.920.568 đồng tồn đọng chưa xử lý: Nguyên nhân do Chi nhánh Vitamas kinh doanh dịch vụ Liner, thực hiện thu hộ khách hàng của hãng tàu và xuất hóa đơn (trong đó khách hàng cam kết không đòi trả lấy tiền dư thừa), và trả lại cho hãng tàu (trong đó có phát sinh chênh lệch do hãng tàu chỉ tính theo ngày công, dịch vụ đã cung cấp còn khách hàng thì thanh toán đầy đủ theo hóa đơn). Vì vậy, khoản chênh lệch này được lũy kế hình thành trong quá khứ và đang dư chưa xác định được phải trả cụ thể đối tượng nào lũy kế đến ngày 31/12/2025 là 9.320.920.568 đồng (tại ngày 31/12/2024 là 9.551.170.338 đồng). Theo Thư xác nhận tại ngày 08/10/2024 về việc xác nhận số dư tại ngày 31/12/2023 của hãng tàu Shanghai Zhonggu Logistics Co., Ltd, đã xác nhận là Chi nhánh Vitamas không còn nợ phải thu hay nợ phải trả nào đến ngày 31/12/2023 (từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2025 không phải sinh thêm giao dịch nào khác) nên Chi nhánh Vitamas đã chuyển số dư này sang khoản phải trả khác với nội dung “Khoản phải trả chờ xử lý”.

(2) Khoản thuế nhà thầu (liên quan đến thuế VAT và thuế TNDN của nhà thầu) phát sinh tồn đọng lũy kế của hãng tàu Namsung từ nhiều năm đến ngày 31/12/2025 là 3.727.848.513 đồng: Đây là số dư tồn đọng lũy kế do cách tính thuế của Chi nhánh Vitamas đối với nhà thầu nước ngoài và biểu thuế của Việt Nam có sự khác biệt (số Chi nhánh Vitamas đang thu nộp thuế thay lớn hơn số thuế thực tế phải nộp phát sinh) nên phát sinh chênh lệch và tồn đọng lũy kế đến hiện tại. Chi nhánh Vitamas sẽ thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới và Chi nhánh Vitamas sẽ chuyển số dư (nếu còn) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.

(3) Là khoản Công ty nhận ký quỹ để đảm bảo thực hiện các dịch vụ liên quan đến đại lý tàu. Công ty TNHH SYMS Việt Nam đã tạm dừng hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	7.346.619.721	7.626.481.186
- Tăng trong năm	6.290.057.566	6.308.184.288
- Chi quỹ trong năm	(5.962.990.489)	(6.588.045.753)
Số cuối năm	7.673.686.798	7.346.619.721

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2025		Trong năm		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.674.867.962	1.674.867.962	9.502.668.332	7.827.800.370	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Hải Phòng (*)	1.674.867.962	1.674.867.962	9.502.668.332	7.827.800.370	-	-
Cộng	1.674.867.962	1.674.867.962	9.502.668.332	7.827.800.370	-	-

(*) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/25543508/HĐTD ngày 28/03/2025 giữa Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc (Công ty con) và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng với các điều khoản sau:

- Hạn mức tín dụng tối đa: 9.500.000.000 đồng;
- Mục đích vay: phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng hạn mức;
- Lãi suất: được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ;
- Biện pháp bảo đảm: thế chấp bằng tài sản là các phương tiện giao thông thuộc sở hữu của Công ty bao gồm 12 xe đầu kéo, 12 Sơ mi rơ moóc, 03 xe tải, 01 xe ô tô Toyota và 01 xe ô tô Renault.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2024	140.964.860.000	157.223.257.335	73.893.286.714	372.081.404.049
- Lãi trong năm	-	-	21.916.290.435	21.916.290.435
- Phân phối lợi nhuận		8.690.298.529	(60.107.238.017)	(51.416.939.488)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	8.690.298.529	(8.690.298.529)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(5.841.384.288)	(5.841.384.288)
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(466.800.000)	(466.800.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(45.108.755.200)	(45.108.755.200)
Tại 31/12/2024	140.964.860.000	165.913.555.864	35.702.339.132	342.580.754.996
Tại 01/01/2025	140.964.860.000	165.913.555.864	35.702.339.132	342.580.754.996
- Lãi trong năm	-	-	23.735.928.303	23.735.928.303
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	3.143.803.203	(30.578.589.769)	(27.434.786.566)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.143.803.203	(3.143.803.203)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(5.827.467.566)	(5.827.467.566)
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(462.590.000)	(462.590.000)
+ Chia cổ tức	-	-	(21.144.729.000)	(21.144.729.000)
Tại 31/12/2025	140.964.860.000	169.057.359.067	28.859.677.666	338.881.896.733

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025, Công ty phân phối lợi nhuận cho phần trích các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng ban điều hành và chia cổ tức như đã trình bày trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

25.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông	Tại 31/12/2025		Tại 01/01/2025	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	51,05%	71.968.380.000	51,05%	71.968.380.000
Các cổ đông khác	48,95%	68.996.480.000	48,95%	68.996.480.000
Cộng	100%	140.964.860.000	100%	140.964.860.000

25.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	140.964.860.000	140.964.860.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	140.964.860.000	140.964.860.000
Cổ tức đã chia	21.144.729.000	45.108.755.200
Cổ tức đã chia bằng cổ phiếu	-	-

25.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2025 Cổ phiếu	Tại 01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.096.486	14.096.486
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.096.486	14.096.486
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	14.096.486	14.096.486
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.096.486	14.096.486
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	14.096.486	14.096.486
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

25.5 CÁC QUỸ

	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	169.057.359.067	165.913.555.864
Cộng	169.057.359.067	165.913.555.864

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

26. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>Tại 31/12/2025</u>	<u>Tại 01/01/2025</u>
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>Nguyên tệ</u>
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	2.465.242,56	1.731.333,35
Đồng Rúp Nga (RUB)	4.890,00	5.707.044,18

27. DOANH THU VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Tổng Doanh thu	1.079.615.180.211	1.101.209.084.537
- Doanh thu đại lý vận tải	719.975.864.791	698.551.377.502
- Doanh thu kinh doanh kho bãi	132.827.668.108	134.642.750.229
- Doanh thu đại lý tàu	67.449.744.843	62.468.025.358
- Doanh thu đại lý Liner	36.234.576.413	37.453.712.741
- Doanh thu kiểm kiện	24.221.460.646	25.678.916.132
- Doanh thu bán hàng hóa	-	59.366.520.804
- Doanh thu dịch vụ khác	98.905.865.410	83.047.781.771
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
c. Doanh thu thuần	1.079.615.180.211	1.101.209.084.537
d. Doanh thu với các bên liên quan	9.775.368.549	5.279.853.147
- Công ty Vận tải Biển VIMC	30.240.741	1.511.389.767
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	564.814.860	393.518.550
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	272.360.000	281.804.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	-	10.083.500
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.798.366.485	1.693.573.960
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	14.380.000	24.436.111
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	-	14.021.111
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	144.000.000	144.000.000
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	1.320.050	2.800.270
- Công ty Cổ phần Vận Tải Container VIMC	3.978.927.659	1.203.425.878
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	24.074.074	-
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	-	800.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	946.884.680	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn đại lý vận tải	696.765.996.533	674.775.378.886
Giá vốn kinh doanh kho bãi	125.292.176.290	123.973.780.895
Giá vốn đại lý tàu	41.101.477.910	39.067.139.035
Giá vốn đại lý Liner	17.063.887.512	23.344.186.829
Giá vốn kiểm kiện	14.776.374.337	13.254.903.804
Giá vốn bán hàng hóa	-	58.037.909.463
Giá vốn dịch vụ khác	87.715.737.825	82.982.907.568
Cộng	982.715.650.407	1.015.436.206.480

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.516.009.458	3.692.130.815
Lãi bán các khoản đầu tư	-	80.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.304.989.221	1.993.595.460
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	10.804.288.624	12.622.271.251
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	183.645.147	111.345.785
Cộng	19.808.932.450	18.499.343.311

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.355.581.139	3.738.163.446
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	529.265.500	350.816.760
Chi phí lãi vay	97.003.754	-
Chi phí tài chính khác	-	989.650
Cộng	2.981.850.393	4.089.969.856

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	81.189.512.971	73.260.286.959
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	549.547.385	450.455.598
- Chi phí nhân viên quản lý	51.263.859.052	42.815.498.657
- Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng	3.916.079.950	3.108.909.932
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.052.686.045	2.232.616.682
- Thuế, phí và lệ phí	1.529.467.987	1.475.580.927
- Chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	19.174.321	47.935.805
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.177.670.332	10.820.534.145
- Chi phí bằng tiền khác	9.681.027.899	12.308.755.213

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	90.000.000	134.360.270
Tiền phạt thu được	-	1.421.372.001
Thu nhập khác	606.105.305	126.024.840
Cộng	696.105.305	1.681.757.111

33. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	40.611.350
Phạt vi phạm hợp đồng	351.458.084	-
Các khoản bị phạt khác	520.895.703	350.485.112
Các khoản chi phí khác	1.963.614.671	35.365.660
Cộng	2.835.968.458	426.462.122

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.397.235.737	27.804.371.376
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	2.783.892.351	1.350.790.094
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	6.317.036.105	5.689.183.533
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(3.533.143.754)	(4.338.393.439)
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	33.181.128.088	29.155.161.470
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	33.181.128.088	29.155.161.470
Cộng thuế TNDN hiện hành	6.636.225.617	5.831.032.295

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu	25.081.817	57.048.646
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	25.081.817	57.048.646

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	23.735.928.303	21.916.290.435
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(6.290.057.566)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	14.096.486	14.096.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.684	1.109

(*) Công ty đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 26/06/2025. Do đó, Công ty đã điều chỉnh số liệu so sánh cho năm 2024 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Ngoài ra trong năm 2025, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi do Công ty chưa có thông tin về tỷ lệ trích của quỹ này trong năm 2025. Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi này sẽ được thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

37. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

38. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu	10.419.597.518	10.129.229.083
Chi phí nhân công	134.505.757.077	118.713.878.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.704.882.174	10.176.686.952
Chi phí dự phòng	19.174.321	47.935.805
Chi phí dịch vụ mua ngoài	872.567.072.283	850.216.389.025
Chi phí bằng tiền khác	36.688.680.005	41.374.464.903
Cộng	1.063.905.163.378	1.030.658.583.976

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Lầu 5, số 12 Đường Tân Trào, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

39. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2025	Đại lý vận tải	Đại lý tàu	Kinh doanh kho bãi	Đại lý liner	Kiểm kiện	Bán hàng hóa	Dịch vụ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	719.975.864.791	67.449.744.843	132.827.668.108	36.234.576.413	24.221.460.646	-	98.905.865.410	1.079.615.180.211
Giá vốn bộ phận	(696.765.996.533)	(41.101.477.910)	(125.292.176.290)	(17.063.887.512)	(14.776.374.337)	-	(87.715.737.825)	(982.715.650.407)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.209.868.258	26.348.266.933	7.535.491.818	19.170.688.901	9.445.086.309	-	11.190.127.585	96.899.529.804
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận								(81.189.512.971)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								15.710.016.833
Doanh thu hoạt động tài chính								19.808.932.450
Chi phí tài chính								(2.981.850.393)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết								-
Thu nhập khác								696.105.305
Chi phí khác								(2.835.968.458)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(6.636.225.617)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								(25.081.817)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								23.735.928.303
Tổng Tài sản								640.143.907.854
Tổng Nợ phải trả								301.262.011.121

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

39. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Năm 2024	Đại lý vận tải	Đại lý tàu	Kinh doanh kho bãi	Đại lý liner	Kiểm kiện	Bán hàng hóa	Dịch vụ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	698.551.377.502	62.468.025.358	134.642.750.229	37.453.712.741	25.678.916.132	59.366.520.804	83.047.781.771	1.101.209.084.537
Giá vốn bộ phận	(674.775.378.886)	(39.067.139.035)	(123.973.780.895)	(23.344.186.829)	(13.254.903.804)	(58.037.909.463)	(82.982.907.568)	(1.015.436.206.480)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23.775.998.616	23.400.886.323	10.668.969.334	14.109.525.912	12.424.012.328	1.328.611.341	64.874.203	85.772.878.057
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận								(73.260.286.959)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh								12.512.591.098
Doanh thu hoạt động tài chính								18.499.343.311
Chi phí tài chính								(4.089.969.856)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết								(372.888.166)
Thu nhập khác								1.681.757.111
Chi phí khác								(426.462.122)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(5.831.032.295)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								(57.048.646)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp								21.916.290.435
Tổng Tài sản								617.239.485.563
Tổng Nợ phải trả								274.658.730.567

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

40. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Công ty Vận tải Biển VIMC	30.240.741	1.511.389.767
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	564.814.860	393.518.550
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	272.360.000	281.804.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	-	10.083.500
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.798.366.485	1.693.573.960
- Công ty Cổ phần Đại lý Tàu biển và Logistics Vosco	14.380.000	24.436.111
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC Đình Vũ	1.320.050	2.800.270
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	3.978.927.659	1.203.425.878
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	144.000.000	144.000.000
- Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông	24.074.074	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	946.884.680	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	-	14.021.111
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	-	800.000
Mua/Sử dụng hàng hóa, dịch vụ		
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	1.566.698.000	472.945.132
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	2.725.265	454.152
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	491.740.250	282.333.000
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	1.555.403.365	1.299.763.090
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	57.480.000	85.649.226
- Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng	-	1.600.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	262.005.000	256.235.279
- Công ty Cổ phần Lai Dắt Và Vận Tải Cảng Hải Phòng	-	29.273.530
- Công ty TNHH Khai thác Container Việt Nam	15.925.926	8.793.885
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	-	2.665.170
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	1.960.000	3.400.000
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	124.974.895	-
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	15.294.029.628	970.000
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	-	2.729.772.327
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận	-	296.794.484
- Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ Container Quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	-	310.859.357
- Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	61.878.840	-
- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	26.400.000	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch Vụ Hàng Hải Cảng Sài Gòn	302.467.200	-
Doanh thu hoạt động tài chính		
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	2.065.593.011	1.810.868.714
- Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam	131.885.000	127.715.000
- Công ty liên doanh Bông Sen	107.511.210	55.011.746

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

40. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Ông Đỗ Tiến Đức - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	280.670.290	184.396.750
- Ông Vũ Phước Long - Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	28.519.989	508.190.220
- Ông Nguyễn Đình Tú - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty (miễn nhiệm ngày 01/04/2025)	364.667.389	1.099.607.627
- Ông Trần Tuấn Hải - Thành viên Hội đồng Quản trị	277.414.860	145.528.500
- Ông Nguyễn Đức Thiện - Thành viên Hội đồng Quản trị	582.090.160	400.785.200
- Ông Trần Hồng Quang - Thành viên Hội đồng Quản trị	175.814.860	107.728.500
- Bà Nguyễn Bích Thảo - Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	12.156.250	271.285.215
- Ông Nguyễn Thế Tiếp - Thành viên Hội đồng Quản trị	227.234.860	126.088.500
- Ông Phan Nhân Thảo - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/11/2025)	194.491.000	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/11/2025)	614.237.471	806.377.800
- Ông Hoàng Việt - Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	21.938.453	61.852.500
- Ông Nguyễn Hồng Hải - Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 26/06/2025)	155.834.860	116.136.500
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên Ban Kiểm soát	149.400.407	56.112.000
- Bà Dương Thị Hồng Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát	153.140.407	56.112.000
- Ông Nguyễn Sơn Hà - Thành viên Ban Kiểm soát	133.808.407	49.228.000
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 26/6/2025)	38.876.000	-
- Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	21.938.453	57.832.500
Cộng	3.432.234.116	4.047.261.812
Số dư với các bên liên quan	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	125.410.683	125.410.683
- Công ty Cổ phần Cảng VIMC Đình Vũ	55.000.000	60.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	16.200.000	36.586.080
- Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ	25.920.000	64.800.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân	143.571.824	-
- Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	847.985.954	429.355.145
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	1.025.350.000	387.800.000
- Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	-	15.142.800
Trả trước cho người bán		
- Ban Quản Lý Dự Án Chuyên Ngành Hàng Hải VIMC- Chi Nhánh Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	330.026.400	-
Phải thu khác		
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	357.798.600	357.798.600
- Công ty Cổ Phần Vận Tải Container VIMC	1.505.189.510	1.664.846.256
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam	-	139.027.181
- Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam	1.818.943.011	1.573.644.014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

40. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan (tiếp)	Tại 31/12/2025 VND	Tại 01/01/2025 VND
Người mua trả tiền trước		
- Công ty Cổ phần vận Tải biển và Thương mại Phương Đông	2.010.286	-
Phải trả người bán ngắn hạn		
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	581.077.746	254.201.458
- Công ty Cổ phần Lai dất và Dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò	195.745.406	-
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt nam - CTCP	104.400.000	20.039.871
- Công ty TNHH Cảng Công - ten - nơ Quốc tế Cái Lân	3.619.277.295	3.575.217.879
- Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng	11.621.277	-
Phải trả khác		
- Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	3.349.781.405	2.085.148.635
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	-	198.779
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	-	224.573.843
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP - PSA	76.370.911	484.526.024
- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	-	54.708.779
- Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	-	1.157.429.129
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	-	458.307.520

41. THÔNG TIN KHÁC

41.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, vị trí khu đất được xác định theo bản đồ số 10547-1/GD-ĐCND tỷ lệ 1/2000 do Sở địa chính - Nhà đất duyệt ngày 02/12/1999 để sử dụng với mục đích đầu tư xây dựng kho bãi và sửa chữa container từ năm 2000 đến năm 2050, diện tích khu đất thuê là 10.000 m2. Công ty thực hiện trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định tại Hợp đồng thuê đất với Sở Địa chính - Nhà đất Tp.HCM.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại địa chỉ số 25, đường Điện Biên Phủ, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải phòng để sử dụng làm văn phòng và cung cấp các dịch vụ khác từ năm 2016 đến năm 2066. Diện tích khu đất thuê là 2.668,3 m2. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho cả thời hạn thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại địa phương nơi đặt trụ sở các Chi nhánh để sử dụng với mục đích làm văn phòng Chi nhánh, kho bãi, cung cấp dịch vụ với thời hạn thuê từ 02 năm đến 50 năm. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Không có khoản nợ tiềm tàng nào khác phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

41.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Tập đoàn không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh có ảnh hưởng trọng yếu đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Tập đoàn.

41.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

41.4 CÁC THÔNG TIN KHÁC

Các thông tin khác phát sinh trong năm của Tập đoàn:

- Theo đề án ngày 11/10/2023 về việc thành lập Công ty TNHH Vitamas để chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Chi nhánh Vitamas, Công ty TNHH Vitamas đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318218907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/12/2023. Đối với các khoản mục còn số dư đang theo dõi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 của Chi nhánh, Chi nhánh sẽ xử lý các khoản công nợ và thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới đồng thời sau khi hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế, Chi nhánh sẽ chuyển số dư (nếu còn) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.
- Theo đề án ngày 20/10/2023 về việc thành lập Công ty TNHH Đại lý Vận Tải Quốc Tế Phía Bắc để chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Chi nhánh Northfreight, Công ty TNHH Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202226899 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/12/2023. Đối với các khoản mục còn số dư đang theo dõi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 của Chi nhánh, Chi nhánh sẽ xử lý các khoản công nợ và thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới đồng thời sau khi hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế, Chi nhánh sẽ chuyển số dư (nếu còn) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.
- Theo Quyết định số 222/QĐ-VOSA/HĐQT ngày 21/11/2024 về việc thành lập Công ty TNHH VOSA Sài Gòn để chuyển đổi mô hình hoạt động đối với Chi nhánh Sài Gòn, Công ty TNHH VOSA Sài Gòn đã được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318797147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/01/2025. Theo đó, kể từ ngày 03/01/2025 trở đi, toàn bộ nhân viên của Chi nhánh Sài Gòn đã được chuyển sang ký Hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty TNHH VOSA Sài Gòn đồng thời toàn bộ hoạt động của Chi nhánh cũng được chuyển đổi qua Công ty TNHH Sài Gòn thực hiện từ ngày 03/01/2025 (ngoại trừ các hợp đồng dở dang phát sinh từ trước ngày 03/01/2025 vẫn tiếp tục được thực hiện tại Chi nhánh). Đối với các khoản mục còn số dư đang theo dõi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 của Chi nhánh, Chi nhánh sẽ xử lý các khoản công nợ và thực hiện quyết toán thuế trong thời gian tới đồng thời sau khi hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế, Chi nhánh sẽ chuyển số dư (nếu còn) về Công ty theo dõi và xử lý tiếp theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

41. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

41.5 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Tập đoàn đã được kiểm toán. Trong đó, một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại Thuyết minh số 36 và 37 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Cụ thể:

Năm 2024				
Chỉ tiêu	Mã số	Sau điều chỉnh (VND)	Trước điều chỉnh (VND)	Số điều chỉnh (VND) Tăng(+)/ Giảm(-)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.109	1.555	(446)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.109	1.555	(446)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Tổng Giám đốc



Lê Phạm Mỹ Hằng



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phan Nhân Thảo

